

# KỶ NIỆM NGÀY XƯA

THANH ANH

NHÀ SÁCH  
**ÁNH DƯƠNG**  
BÁN SÁCH - BÁO - TẠP CHÍ





# KỶ NIỆM NGÀY XƯA

THANH ANH



Paris \* 30-07-2026

**Nguồn : *Thanh's Substack***  
**Ebook : *Thư viện Tiểu Lùn***

**KỶ NIỆM NGÀY XƯA**

**THANH ANH**

**Thanh's Substack**  
**06-2026**



## Mục lục

|                                            |            |
|--------------------------------------------|------------|
| <b>Lời Mở Đầu</b>                          | <b>9</b>   |
| <b>1. Chương 1</b><br>Thầy Tám trường làng | <b>15</b>  |
| <b>2. Chương 2</b><br>Cái chõng tre        | <b>41</b>  |
| <b>3. Chương 3</b><br>Cắt Mắt              | <b>83</b>  |
| <b>4. Chương 4</b><br>May ai gửi áo        | <b>107</b> |
| <b>5. Chương 5</b><br>Sáu Phò              | <b>131</b> |



## Lời Mở Đầu

Tôi là Thanh Anh. Hiện tại, tôi đã định cư tại Texas, Hoa Kỳ được hơn ba thập kỷ. Dù khoảng cách địa lý và thời gian có xa xôi đến đâu, lòng tôi chưa bao giờ nguôi nén những ký ức về quê hương Long Xuyên, An Giang, về những con người chân chất, kiên cường và cả những góc khuất thẳng thừng của một giai đoạn lịch sử đầy biến động.

Tập truyện nhỏ "Kỷ niệm ngày xưa" hay “Những Câu Chuyện Của Trái Tim Và Cuộc Đời” này không phải là một cuốn hồi ký đao to búa lớn, cũng không phải là sách giáo khoa lịch sử. Đây chỉ là những dòng ghi chép chân thực, mộc mạc về những sự kiện, những mảnh đời có thật của chính bản thân tôi, của gia đình và những người thân thuộc xung quanh. Đó là một vùng Nam Bộ xưa cũ với tiếng kọt kệt của cái chõng tre, tiếng cười trừ của ông thầy giáo làng, nhưng cũng là những cay đắng, nghiệt ngã của chiến tranh, của những năm tháng tù đày, và cái đói khổ thời hậu chiến mà thế hệ chúng tôi phải gánh chịu trên vai.

Tôi viết những câu chuyện này trước hết là để lưu lại một chút kỷ niệm cho con cháu, thân tộc trong gia đình. Sau bấy nhiêu năm nằm im nơi góc khuất, tôi quyết định mang chúng ra ánh sáng với một tâm nguyện lớn hơn: mong rằng các bạn trẻ thuộc thế hệ hậu bối—đặc biệt là những người trẻ Việt Nam lớn lên ở hải ngoại—có thể hiểu đúng, hiểu sâu hơn về một đất nước Việt Nam chân thực trong và sau cuộc chiến, một thực tế rất khác so với những gì được tô vẽ ngày nay. Qua đó, tôi hy vọng các bạn nhìn thấy được cái chất “Nam Kỳ” bộc trực, phóng khoáng, và trên hết là sức chịu đựng phi thường, sự kiên cường vượt qua nghịch cảnh của cha ông mình.

Xin gửi trọn tình yêu và lòng  
biết ơn sâu sắc đến mảnh đất Long  
Xuyên và gia đình thân yêu của tôi.

Thanh Anh

Texas, Hoa Kỳ

JUL 19, 2026





## Chương 1

# Thầy Tám trường làng

**K**hi ở Tiểu Học, đã học tập bộ Tiếng Pháp ở lớp Nhì với ông thầy Tám Phú trong làng. Dân trong làng rất nể nang và kính trọng vì ông khá lớn tuổi, người có học thức và là thầy giáo làng có số vốn tiếng Pháp không ai bằng. Ông Tám Phú rất khó và nghiêm nghị nhưng rất thương và lo rất tận tâm cho đám học trò trong làng và các

làng lân cận. Ông cấm học trò đánh bài, cờ bạc, nhưng Ông lại khoái đánh “xệp” hay tứ sắc. Ông nổi tiếng về việc đánh học trò nhiều hơn cha mẹ mà không ai dám phản nản, chẳng những thế mà còn có một số cha mẹ năn nỉ nhờ ông rắn dạy con dùm, nên ông thẳng tay với học trò lười, không thuộc bài hay phá rối trong lớp.

Những món ông xài trị học trò gồm có: thụt dầu, nhéo bắp vế non, khê bàn tay, móc hang cua, kéo lỗ tai, .... nhắc tới tui còn bắt ớn xương sống.

Một hôm ông đang giảng giải cách phát âm chữ “un” (số một), “deux” (số hai) ... Từng tui nghe chữ deux giống cái tông đơ (tondeuse),

quay qua thẳng Hậu ngồi kể bên, vừa cười vừa giỡn kể chuyện Chú Hai thợ hớt tóc dùng cái tông đơ vừa cũ lại vừa lứt hớt đau gần chết mấy bữa trước và cái đầu tui bị sặc rần. Đang cười giỡn ngon trớn Tửng tui nghe man máng “Cỏn Ky” hai ba lần nhưng không quan tâm lắm. Bỗng có một cây thước bẳng bay ngang qua lỗ tai đập vô vách tường phát ra tiếng ầm rất to làm tất cả học trò nín thình mặt mày tái mét hết trơn.

– Cỏn Ky, Ông Tám Phú lập lại lần nữa.

Cả lớp vẫn im lặng. Không hiểu ông Tám Phú nói cái gì.

– Cỏn Ky, ông Tám ngó thẳng vô mặt Tửng tui.

Cỏn Ky là Kỷ Con (Tía tui tên Kỷ) lên đây lệ lên, ông nói vói theo.

Tửng tui sợ quá vừa đi vừa run cầm cập, mặt xanh không còn chút máu. Hậu quả của bài học tiếng Pháp chữ un, deux là Cậu Tư Tửng phải đi học với cái bấp về non bầm xanh hơn một tuần lễ và ngày nào cũng bị ông Tám kêu lên trả bài học thuộc lòng.

Đầu thập niên 60 Tửng tui thi đậu vào trường Trung Học Thoại Ngọc Hầu. Hồi đó vào trường Công Lập phải thi hai lần, Tiểu Học và Trung Học. Ngày biết kết quả đậu vào Trung học, Tửng tui đạp xe máy bảy cây số về làng cho nhà hay. Ông Tám Phú có mặt trong nhà đang uống trà, trò chuyện qua

loa với Tía tui, có lẽ ông cũng muốn dò xét xem Tửng tui đậu hay rớt. Ông tỏ vẻ vui ra mặt và kiêu từ ra về mặc dù Tía Má tui hết lời mời Ông ở lại dùng cơm ăn mừng luôn thể. Ông chào từ giã gia đình quay ra, vừa đi vừa nói:

– Phần mày đã đậu vào trung học, ráng học nghe Tửng mai mốt còn làm ông này ông nọ cho nở mày nở mặt với người ta, đừng có như thằng Giáo Ba (tên thật của nó là Ninh), ỷ lại vô tiền bạc của Tía nó tối ngày chỉ lo thụt bì da, đánh bài và bầu cua cá cộp không chịu học hành gì hết. Kết quả là nó thi rớt rồi, không biết Y tá Viện (Tía của Ninh) tính sao chớ tao qua sẽ đập nó một trận cho biết tay.

Úi trời nghe ông phán một câu xanh dờn mà lạnh xương sống. May là Túng tui thi đậu, chớ rớt chắc ông ăn ké với Tía tui đánh cho chừa thì te tua cái bàn tọa rồi. Tội nghiệp cho thằng Giáo Ba. Tía nó, ông Y tá Viện, đánh có năm roi nhưng bị ông Tám đánh mười lăm roi cho đủ hai chục.

Năm sau Giáo Ba cũng đậu vào Thoại Ngọc Hầu. Có lẽ nhờ sự giáo huấn chặt chẽ hay nói đúng hơn là bị kèm kẹp bởi ông Thầy Tám. Tưởng vào trung học là không còn bị ông cho ăn đòn hay nhéo bắp vế non nữa nhưng tui lại bị bi-da và bài “cát tê” hành nên học bạ năm Đệ Lục (lớp 7) yếu, Tía tui lại phải nhờ ông kèm môn Pháp văn – môn học này Túng Tui nó yếu cho đỡ

“quê” chớ thật sự là dưới trung bình xa lắm.

\*

Ngày trường bế mạc năm học, khi Tía hỏi có được lên lớp không? anh Ba gật đầu và tui cũng gật đầu theo. Anh Ba tui sợ bị đòn lây nên không phản đối mặc dù biết tui phải ăn “bò 7 món”. Bò 7 món là món ngon vật lạ chỉ người có tiền mới được thưởng thức. Đúng ra tui phải có phước lắm và sung sướng được đụng tới nhưng 7 món ở đây là đồ chay không có thịt, không có rau hay mắm nêm mà chỉ có trong sách vở mà thôi. Thực đơn gồm có:

– Toán

- Vật lý
- Hoá học
- Sử Địa
- Vạn vật
- Công dân - Đức dục
- Pháp văn

Ba món trong thực đơn được miễn, không cần phải nếm nếm, gồm có:

- Hội họa (vẽ)
- Thể dục
- Âm nhạc

Sau hơn 1 tuần lễ từ ngày tui gặt đầu, anh Ba tui bắt đầu lo sợ ăn đòn lây vì mang tội đồng lõa nói

láo. Ăn cơm tối xong Tía tui đi đánh cờ tướng với mấy ông lối xóm. Anh Ba lo dọn dẹp quét nhà trong khi tui ngồi rửa chén rất nhanh sau hè để còn thì giờ đi đá banh với mấy đứa bạn cùng xóm.

– Má ơi thằng Tửng nói láo, anh Ba nói cho Má tui nghe. – Nó không được lên lớp, phải thi lại 7 môn.

Tui đã đoán trước chuyện này sẽ xảy ra nhưng không ngờ lại là ngày hôm nay.

– Tía mầy ổng đập cho mầy chết, Má tui nói với vô nhà sau.

Phải lỗi hẹn với mấy thằng bạn vì không được ra khỏi nhà theo lệnh của Má, ở nhà chờ Tía về lãnh

2 trọng tội: nói láo và học dở bị thi lại 7 môn. Rửa chén xong tui vô phòng lấy 2 cái quần kaki mặc vào, hời hợt nằm chờ bị xử. Quần kaki dày lắm, đỡ đau cho bàn tọa khi bị đòn.

– Bà ơi mở cửa, tiếng Tía tui kêu cửa.

Má tui vừa tháo cây song gài cửa vừa nói:

– Ông ơi thằng Tửng nói láo. Nó không được lên lớp, bị thi lại 7 môn.

Đợi cho ông Tía kêu 2, 3 lần tui mới dụi mắt, chỉ làm bộ chó tui có ngủ đâu, bước ra đứng trước mặt ông chờ lệnh.

– Xuống bếp lấy cây roi lên đây.

Đây là đặc điểm của Tía tui. Ông cho tui tui lựa chọn vũ khí để được hành hạ. Xuống bếp tui lựa cây roi vừa ngắn lại vừa to. Cây roi ngắn không có lực đòn bẩy, to giúp cho tui đỡ đau tại chỗ nhưng sự đau đớn có thể kéo dài hơn tới mấy ngày. Đưa cây roi xong tui nằm mọp xuống chờ lãnh tội. Ôi thôi ông Tía kể không biết bao nhiêu tội. Mỗi tội tui lãnh một roi, từ thụt bi-da cho tới đánh bầu cua cá cọp, đánh bài, v. v... nhưng tội nặng nhất mà tui phải lãnh 5 roi là hỗn hào với Má.

Một ngày nọ khi đi học về cơm chưa kịp chín, tui la ó um xùm vì muốn ăn cho lẹ để đi đá banh, trong khi Má nói chỉ chờ chừng 5 hay 10 phút. Quăng cặp sách vở

xuống nhện đói tui chạy ra sân. Ở quê bình thường nhà nào cũng nấu cơm dư một phần, phòng hờ khách ghé thăm trụng bữa cơm. Hôm đó có Cậu Mợ Hai ghé thăm nên ăn xong bữa Má phải nấu thêm một nồi nhỏ cho tui, nhưng chưa kịp chín thì tui đã về tới nhà đòi ăn liền, không phải vì đói mà vì muốn đi đá banh sớm.

Người ta truyền tụng trong dân gian câu “ăn coi nồi ngồi coi hướng” như một phương châm cần thiết của đời sống hằng ngày. Câu chuyện của ông sui khách, đi ruộng về ghé ngang nhà ông sui chủ được mời ăn cơm, từ chối thì sợ mất lòng nhưng ngồi xuống ăn thì sợ sui chủ thiếu cơm, cho thấy ý nghĩa rất tế nhị của câu phương

châm này. Ăn được 1 chén cơm lót lòng, còn đỏi ông sui khách muốn xin thêm 1 chén nữa trong khi thấy mọi người của nhà sui chủ ăn cầm chừng nên không dám đưa chén xin thêm cơm.

– Anh sui ơi năm nay cây cối trổ mùa trồng gì cũng tốt hết, – ông sui khách nói. – Tui trồng cây mảng cầu xiêm tháng trước nhỏ bằng ngón chân cái, bây giờ đã to bằng cái chén này nè.

Vừa nói ông vừa đưa cái chén không cơm về hướng ông sui chủ. Ông sui chủ biết ông sui khách muốn ăn thêm nhưng ngó nồi cơm không còn một hột. Ông đưa cái nồi cơm lên vừa nói:

– Đúng vậy anh sui. Tui trồng cây xoài cát Hòa Lộc nhỏ bằng cùm tay mới có mấy tháng mà bây giờ nó to như cái nồi này nè.

Thấy cái nồi không còn cơm, ông sui khách bỏ đĩa xuống.

– Cơm ngon quá nhưng đã no vì trước khi tới đây tui ăn mấy trái vú sữa ở nhà.

Thế là 2 ông sui rủ nhau lên nhà trên uống trà, không ai bị mất mặt.

Tui bị khoảng 30 roi thì cái đồng hồ gõ 11 tiếng.

– Thôi ông cho nó đi ngủ đi sáng mai đánh tiếp, Má tui nói.

Được phép đi ngủ, lấy dầu gió xức, tui phải nằm nghiêng suốt

đêm vì cái bàn tọa bị tổn thương nặng nề, ê ẩm không nằm ngửa được. Sáng hôm sau Má vô phòng đo cái cổ tay và ngón tay của tui trước khi đi chợ. [1]

- Bà đưa cho nó 100 đồng để mua sách học, - Tía tui nói. - Thi lên lớp muốn gì cũng được, rớt ở lại lớp thì sẽ bị 500 roi.

Cầm 100 đồng đi ra nhà sách Vinh Ba ở chợ Long Xuyên. Đứng lựa tới lựa lui mà chưa mua được cuốn nào. Thấy cuốn sách Hóa học khá rẻ với giá 17 đồng, tui đi lại hỏi cô đứng ở quầy tính tiền.

- Bán cuốn sách Hóa học 15 đồng được không? Tui hỏi.

- Trời ơi mua sách học mà trả giá thì rớt chết, - cô cười rõn trả lời.

Tui lật đặt móc túi ra trả 17 đồng, cầm cuốn sách bước ra cửa đi một mạch tới tiệm bán truyện Tàu, không dám quay đầu lại nhìn cô gái con ông chủ tiệm sách.

\*

Mang 2 cuốn sách Francais elementaire và Conjugaison-verbe tới nhà ông Thầy Tám nhờ dạy kèm Pháp văn. Ông đang ngủ trưa trên võng. Tui phải ngồi cả hơn nửa tiếng đồng hồ không dám nhúc nhích trong khi ông ngáy khò khò. Mở mắt nhìn tui ông hỏi:

– Tới hồi nào? Sao không kêu tao dậy?

– Dạ Tía có dặn để cho Thầy nghỉ.

– Có mang sách theo không?

– Dạ có.

Tui đưa 2 cuốn sách cho ông. Cầm cuốn Conjugaison-verbe lật qua vài trang, lựa một động từ (verbe) cho tui trả bài. Ai học sinh ngữ Pháp đều biết là động từ có tới 24 thể. Thể hiện tại, tương lai gần, tương lai xa, quá khứ đơn (passé simple), quá khứ ghép (passé composé), không hoàn hảo (imparfait), điều kiện (conditionnel) mà tui gọi là “quá khứ vị lai” như câu: “Nếu biết rằng tôi đã có chồng

Trời ơi người ấy có buồn không?” mà phải dịch ra tiếng Pháp chắc là tui ăn hột vịt lộn, và còn nhiều lắm nhớ không hết. Như vừa ý với một động từ, ông xếp sách lại.

– Chia động từ *s’asseoir* thể tương lai, ông ra lệnh.

Chỉ nhớ động từ này với *-ir* thuộc nhóm thứ 3 và thể tương lai ghép thêm *rai, ras, ra* vô gốc, tui ú ớ một hồi lâu mới rặn ra.

– Je “mát sờ rê”, tu “tát sờ ra”, il “sát sờ ra” ...

– Mát xê với tát vô tát ra nè.

Ông vừa nhéo bắp vế non vừa nói. Sắn cuốn sách trên tay ông đập lên đầu tui 2, 3 cái.

Đau lắm nhưng tui phải cắn răng chịu đựng không dám khóc. Ông rất khó nhưng rất thương học trò lắm và đã giúp tui hiểu nhiều hơn sinh ngữ Pháp văn sau gần 1 tháng xách cặp tới thụ giáo và mấy lần ăn đòn cộng với bị nhéo bắp về non.

Tui bị cấm trại một tuần lễ trước ngày đi thi lại. Không được đi đá banh như mọi ngày, phải học bài từ chiều tối cho tới khuya. Ông Tía cũng không đi đánh cờ tướng, nằm nhà đưa võng canh chừng sợ tui đọc tiểu thuyết thay vì học bài. Hồi đó tui mê tiểu thuyết lắm. Tam Quốc Chí, Thủy Hử, Phong Thần, Tây Du Ký là những truyện mà tui đọc 5 lần 7 lượt mà không biết chán. Khi nghe tiếng Tía tui

ngáy là cuốn truyện nằm trên sách học. Nghe sột soạt, một tay tui đẩy nhanh cuốn truyện xuống hộp tủ bàn đã mở sẵn, một tay mò qua mò lại như kiếm cây viết hay vật gì trong đó.

Ngày đi thi Má tui cho 1 sợi dây chuyền, 1 chiếc lắc và 1 chiếc cà rá. Lúc đó mới biết lý do tại sao Má tui đo vòng tay, sau khi tui bị ăn 30 hèo, để mua chiếc lắc. Sau này mới biết là Má cho để phòng thân vì sợ thi rớt tui bỏ nhà trốn đi hoang, khi cần bán vàng vòng mà sinh sống qua ngày.

Kết quả cuộc thi tui được lên lớp. Chó táp phải ruồi, hạnh vận đã đến. Đạp xe máy 7 kilômét về

nhà báo tin mừng. Ông Tám và Tía tui đang ngồi uống trà.

– Được lên lớp không Tủng, - ông Tám hỏi khi tui mới bước lên bậc thang.

– Dạ lên.

– Lần này chắc không đó? - Tía tui hỏi.

– Nó lên thiệt Tía ơi, - anh Ba trả lời thế.

Cả hai người đều mừng ra mặt. Má tui đang ở trong bếp cũng chạy ra chia vui. Tía tui cảm ơn ông Tám rất nhiều lần và mời ông ở lại nhậu ăn mừng tui lên lớp. Ăn xong vẫn điều thuốc châm lửa rít mấy hơi, ông Tám đứng vậy kiểu từ ra về vì trời đã bắt đầu sẩm tối.

Tía tui đứng dậy đưa ông tới hàng rào me nước với những lời cảm ơn chân thành cho việc dạy dỗ cho tôi lần này nói riêng và cho tất cả mấy anh em tui nói chung.

– Ráng học nghe Tửng, ông nói với vô. Lần này tao còn giúp được, lên lớp cao hơn không biết còn đủ khả năng hay không vì có thể ngoài vốn liếng tiếng Pháp của tao.

\*

Đã gần 50 năm rồi tui mà tui vẫn nhớ hình dáng gầy gầy của thầy Tám, có đầu tóc búi và cặp mắt kiếng cận rất nghiêm nghị. Mặc dù rất kính và biết ơn thầy nhưng vẫn

còn ớn cái màn nhéo bấp vế non của ông lắm.

Học cùng lớp với tui có 3 người, trong số gần 50 cả trai lẫn gái, may mắn đậu được Tú Tái phần hai. Một người đi Sĩ quan hải quân và người thứ hai đi Đại học Cần Thơ, và tui ghi danh vào Đại học ở Sài Gòn. Giáo Ba (Ninh) và một số bạn khác rớt Tú tài 1, phải đi Đồng Đế hoặc trốn quân dịch (trốn lính) ở nhà vui với vợ con và ruộng đồng.

\*

Về thăm làng quê tui có nhờ giáo Ba và thằng Lương dẫn đi thăm mộ Thầy Tám Phú. Giáo Ba vẫn còn nhắc tới trận đòn ngày xưa nhưng

không có vẽ gì oán hận. Hiện tại nó là chủ của một sạp thuốc tây ở chợ, sau khi đi kinh tế mới một thời gian và mấy lần vượt biên bị thất bại. Đứng yên khấn vái một hồi rồi chấp tay xá mấy cái, quay qua tui nó nói:

– Hồi nhỏ tui mình ham chơi, thụt bi-da, đá gà, bài cào, xì dzách, đâu có biết học để làm gì, nhờ Thầy Tám răn dạy, nhiều hay ít mình cũng đã nên người, chỉ tiếc là ngày nay Thầy không còn nữa để răn dạy cái đám hậu bối bây giờ, không lo làm ăn đàng hoàng mà chỉ biết nhậu nhẹt và chạy mánh.

Viết bài này để tưởng nhớ tới thầy Tám Phú, người đã tận tâm răn dạy, khuyên bảo chúng con

lo học hành để tiến thân trong xã hội nhưng phải luôn luôn nhớ tôn trọng người khác và giữ gìn lễ nghĩa ở đời.



## Chương 2

### Cái chõng tre

ang ngủ mơ màng trên cái chõng tre bỗng nghe dường như có ai khóc thút thít bên tai. Mặc dù còn muốn tiếp tục ngủ nhưng De cũng đưa tay dụi mắt một hồi, mở ra thì mới hay là Đúng đang khóc.

– Nín dùm tui đi mà. Từ rày sắp lên tui sẽ không đi uống rượu bậy bạ nữa.

De nói mà miệng còn mùi rượu.

– Tui đâu có dám cảm cản mình uống rượu, chỉ muốn mình đừng có gian díu với con ngựa cái đó thôi.

Đúng miệng nói tay chùi nước mắt.

– Tui có gian díu gì với ai đâu. Thôi nín khóc cho tui nhờ mà.

Mặc dù chống đỡ như vậy nhưng trong lòng De cũng cảm thấy mình có phần nào lỗi với vợ. Đúng vẫn chưa nguôi cơn tức nên khóc sục sùi.

– Tui hết dạ thương mình, cãi lời tía má gian díu với nhau, lúc tía tui bắt gặp cả hai đứa đều bị ăn đòn, bà con lối xóm đàm tiếu xôn xao, tui muốn tự tử cho đỡ mất

mặt thì mình năn nỉ hứa thương tui trọn đời. Bây giờ mình quên rồi phải không?

– Cái gì thì còn quên được chớ chuyện bị ăn đòn này thì làm sao De quên cho được ...

De sanh ra trong một gia đình không có nhiều đất vườn. Tía Má De có khoảng 20 công đất hương hỏa. Không rõ danh từ “công” từ đâu ra nhưng nó có kích thước là 36 x 36 thước. Người nông dân dùng cây sào có chiều dài 3 thước để đo. Một công đất được tượng trưng bởi một hình vuông mỗi bên 12 sào. De vừa đi học vừa làm việc ruộng nương giúp đỡ gia đình. Đi đốt đồng tháng Ba khi rạ trên đồng khô. Đốt đồng có 3 cái lợi: thứ nhất

là giúp cho việc cày bừa được dễ dàng, thứ hai là rạ cháy thành tro làm cho tốt đất, và thứ ba là bắt chuột ăn nhậu. Thịt chuột giống như thịt gà “giò” tơ rất ngon. Ngoài ra bắt chuột để khỏi bị chúng ăn lúa giống làm lúa mất mùa.

Đốt đồng xong thì đi cày. Tháng Tư khi mùa mưa bắt đầu thì đi bừa trước khi xạ lúa. Khi lúa lên mạ phải canh chừng chuột phá cho đến khi nước lên. Sống ở lục tỉnh là sống theo mùa nước. Dân ở đây gọi là nước lên và nước giựt. Nước lên bắt đầu vào tháng Bảy trong mùa mưa, nước giựt vào tháng Chạp trước Tết. Nước lên là hiện tượng của sự lụt lội xảy ra sau những trận mưa tầm tã. Nước bắt nguồn từ bên Tàu, xuống Lào,

qua Miên với biển hồ Tonlesap, đổ xuống Việt Nam mang theo phù sa và tôm cá, chia ra làm hai nhánh lớn Tiền giang và Hậu giang trước khi đổ ra biển. Giống như những trai trẻ trong làng, De đào trùng giăng câu, đặt lờ bắt tôm cá và đó là nguồn lợi nhuận đáng kể cho gia đình.

Tháng Chạp khi nước giựt lúa vừa chín nằm trải dài trên đất còn ẩm ướt, tất cả mọi người trong làng bắt đầu chuẩn bị gặt hái cho mùa lúa mới. Việc đầu tiên là đắp sân lúa, nơi cao ráo cho việc đập lúa. Kế tiếp là đo công, cắt lúa, gom lúa đem về sân, đập lúa và lựa lúa trước khi đem về nhà đổ vô bồ. Nhà De có ít đất nên chỉ cần 2 tuần lễ là lúa đã vô bồ. Thời gian còn

lại De đi cắt lúa mướn cho ông Ba Đùng, một điền chủ có rất nhiều ruộng đất ở trong làng, trước khi đi học lại sau những ngày nghỉ Tết.

Làng Phú Hòa có một trường tiểu học công lập cất xong vào khoảng năm 1950 nhưng mãi đến năm 1958 thì mới có học trò đông đảo vì chiến tranh chống Pháp đến 1954 và một số lãnh đạo Hòa Hảo không chịu ra làm việc với chính phủ Ngô Đình Diệm sau hiệp định Genève.

De đi học lớp năm khi đã 14 tuổi. Đúng con gái của ông Ba Đùng cũng học cùng lớp. Với tuổi hồn nhiên, mấy cậu trai và mấy cô gái, trong đó có De và Đúng, chơi

nhảy dây, nhảy cò cò, chơi u chung với nhau trong giờ ra chơi.

Thời gian trôi qua thắm thoát đã 4 năm từ ngày De bắt đầu đi học. De và Đúng đã lên đến lớp nhì. De 18 còn Đúng thì 16 tuổi. Mỗi năm vẫn đi cắt lúa mướn cho ông Ba Đùng, De đã đổi cách xưng hô với Đúng từ “mày” qua “Cô Hai” và không còn rủ nhau đi học chung như những năm trước hay không chơi chung trong giờ ra chơi nữa. Mặc dù trong lòng rất thương Đúng nhưng biết gia đình mình không xứng với gia đình ông Ba Đùng, vấn đề môn đăng hộ đối khó có thể vượt qua nên De không dám nghĩ xa hơn nữa.

Một hôm nhà ông Ba Đùng tát đìa bắt cá. De qua định bắt “hôi” nhưng bị cấm vì ông chủ đi ăn giỗ, sợ các con bắt sót nhiều, chờ cá ngộp nổi lên bắt thêm. De đứng xớ rớ gần đó trong khi Đùng và đứa em trai hì hục với cái gàu tát nước. Khi thấy Đùng có vẻ mệt mỏi, De xin vào tát thế không công, Đùng lên tiếng cảm ơn rồi đưa dây gàu cho De rồi bước qua đứng gần một bên chờ cho nước đìa cạn xuống. Đùng xắn quần lên tới ống quyển, thấy cái thúng xuống rồi cùng thằng em trai bước xuống đìa hai tay thụt dưới sình tìm cá, lâu lâu cứ liếc mắt về phía De đang đứng, cả hai đều nghe lòng xao xuyến khi bốn mắt vụng trộm gặp nhau.

De đang mơ màng suy nghĩ mông lung thì Đúng chạy tuốt lên bờ la oai oái. De chạy đến gần xem chuyện gì xảy ra. Đúng chạy vòng vòng tay chỉ xuống phía dưới churen. Mặc dù đã hỏi mấy lần nhưng Đúng không nói rõ và tiếp tục vừa chạy vừa la. Không biết tại phản ứng tự nhiên hay tại lo cho người mơ tưởng, De bạo dạn nắm tay Đúng la to:

– Đứng yên !

Tiếng la của De hiệu nghiệm vô cùng. Đúng đã đứng yên nhưng vẫn còn la trong khi tay chỉ một vết đen trên bắp chuối. After khi xem xét kỹ lưỡng De cười khè, làm cho Đúng phát sợ. Vết đen trên bắp chuối của Đúng chỉ là con đĩa

trâu dài gần một tắc đang an nhàn hút máu.

– Đứng yên đây chờ tui một chút, De nói như ra lệnh.

Trở lại De hai tay cầm hai đầu và đặt cộng lát lên bắp chuối của Đúng chỗ con đĩa trâu đang say sưa hút máu. Kéo nhanh từ trên xuống dưới, con đĩa rớt ra. Thằng em trai đứng chờ gần đó đóng cọc căng con đĩa ra phơi nắng trong khi De lo việc cầm máu cho Đúng nơi bị con đĩa cắn. De chỉ muốn giữ tay mình trên phần da thịt mát rượi này càng lâu càng tốt trong khi Đúng nghe lòng mình xao xuyến lạ thường vì đây là lần đầu tiên, từ tuổi dậy thì, một người con trai đụng đến da thịt của mình nên như có một

luồng điện nóng chạy từ dưới chân lên làm mặt Đúng đỏ ửng ra. Đóng cọc căng con đĩa xong thẳng em hỏi chị xuống đìa bắt cá tiếp. Đúng lắc đầu lia lịa. Thấy Đúng nhứt định không chịu xuống, De xin xuống bắt thế không công, Đúng đồng ý với sự cảm mến.

Sau mấy đêm trần trọc không ngủ được, De nhứt định phải gặp Đúng nên đứng chờ ngoài đường, giữa nhà ông Ba Đùng và trường học. Thấy De, Đúng đi nhanh hơn và làm như không thấy mặc dù trong lòng cũng muốn trò chuyện trên đường đi tới trường. De đi như chạy, nhét vào tay Đúng một miếng giấy trắng rồi chạy một mạch tới trường không dám quay đầu lại.

Chiều hôm đó ăn cơm xong De lo đem mấy con bò vô chuồng, ung muối giăng mùng sớm hơn mọi ngày. Không ai để ý đến chuyện làm bất bình thường này. Trời vừa sụp tối De đi thẳng từ chuồng bò ra cây rơm sau hè nhà ông Ba Đùng. Bị muối cắn nhưng đứng chịu trận không dám đập mạnh hay nhúc nhích sợ người trong nhà nghe thấy. Ngồi yên nghe ngóng gần một giờ đồng hồ mà chưa thấy hình bóng của Đùng đâu cả. Trong lúc thất vọng muốn đi về nhà thì nghe tiếng sột soạt. De nín thở hồi hộp chờ đợi. Đùng xuất hiện nhưng đứng cách chừng hai thước. Mặc dù cũng muốn gặp De lắm nhưng cũng làm bộ giả vờ nói băng quơ:

– Trời ơi sao anh gan quá vậy? Tía tui mà biết được thì chết cả lũ à nghe.

– Chết được ở cạnh Cô Hai thì tui cũng vui lòng.

De đã dự định hoạch toẹt ra những gì ẩn chứa trong lòng khi chờ đợi nhưng bây giờ gặp Đung thì không còn nhớ gì cả nên trả lời càn như vậy.

– Mà anh kêu tui ra đây có chuyện gì không?

– Dạ tui... tui... tui, De cà lăm nói không thành lời.

– Tui tui cái gì, ngày thường anh đâu có cà lăm như vậy. Muốn nói gì thì nói đi tui còn phải đi vô nhà, Má tui sai đi hái mấy lá nhãn

lòng vô xông, ở đây lâu bả ra kiếm là chết hết đó.

– Dạ tui... tui muốn nói là tui... tui thương Cô Hai, De bạo gan nói.

Đúng đã đoán được phần nào cuộc hò hẹn nguy hiểm này nhưng vì đã phải lòng với De nên mới bạo dạn trốn ra đây, một việc mà hầu hết các cô gái quê không dám làm. Đúng không ngạc nhiên lắm với câu trả lời cà lăm nhưng mặt đỏ ửng ra, hai tay cứ vôn vê vạt áo bà ba không nói gì cả. Trong một khoảng ngắn thời gian hơi ngọt ngào, nhìn Đúng đứng yên không trả lời, De nói tiếp:

– Tui muốn cưới Cô Hai làm vợ nhưng sợ Cô Hai chê tui nghèo. Nếu Cô Hai có thương tui thì tui

năn nỉ tía má nhờ người mai mối,  
- De nói tiếp trong khi Đúng chưa  
kịp phản ứng.

- Cái anh này kỳ quá, tui còn  
nhỏ chưa muốn lấy chồng.

- Chỉ xin Cô Hai cho biết lòng  
mình để tui vững tâm chờ đợi.

- Sao anh khù khờ quá, hổng  
thương anh tui ra đây làm chi.

Nói xong Đúng quay lưng chạy  
một mạch vô nhà trong khi De  
mừng như mở cờ trong bụng khi  
biết là Đúng cũng thương mình. Về  
đến nhà đi thẳng vô bộ ngựa nằm  
xuống hồi tưởng đến cuộc hẹn hò,  
lòng vui sướng vô cùng không sao  
nhắm mắt ngủ được. De còn nhớ  
là đã hẹn ở đồng rơm tất cả 5 lần

nhưng Đúng chỉ ra được có 3 lần thôi. Hai lần ra không được là tại vì ông Ba Đùng ở nhà không đi nhậu. Lần cuối Đúng bỏ nhỏ cho De biết nếu có người mai mối mang trầu cau dạm hỏi đảng hoàng thì Đúng sẽ năn nỉ ông bà Ba Đùng để được làm vợ De.

De về nhà lựa lời nói với tía má về việc nó và Đúng thương nhau. Mặc dù biết con mình thương không phải chỗ, tía má De cũng nhờ Ba Năm ở lối xóm qua nói chuyện với ông Ba Đùng. Ông Ba Đùng nhứt quyết không tán thành vì không môn đăng hộ đối. Mặc dù ông biết De làm việc rất cần cù, giỏi dẫn nhưng ông coi nó như người làm công, người ăn kẻ ở trong nhà không xứng đáng làm rể ông và từ

đó ông không muốn De lui tới nhà nữa. De buồn lắm. Đã bao nhiêu lần chặn đường và nhét giấy vào tay Đúng rồi tối đến đứng ở đồng rơm chờ cho tới nửa khuya, lủi thủi đi về nhà một mình.

Hai tháng sau ngày mai mỗi không thành, theo thông lệ hàng năm làng có tổ chức cúng đình. Lễ cúng đình kéo dài đến 3 ngày với hát bội, cải lương, đá gà, bầu cua cá cọp, đánh bài rất náo nhiệt. Hầu hết tất cả mọi người trong làng, từ lớn đến bé, đều tham dự. Các chức sắc trong làng, Hương Cả, Hội Đồng lo việc cúng quây và vấn an dân làng. Năm nào De cũng đi dự cúng đình để coi hát cải lương và đánh bầu cua cá cọp. Năm nay nó cũng đi nhưng với mục đích duy nhất là

để tìm Đúng vì thường năm Đúng có nhiệm vụ mang xôi bánh đi cúng cho gia đình ông Ba Đùng. Đúng ở đầu cầu, bắt từ chợ qua đình, chờ suốt cả buổi mà không thấy bóng dáng của Đúng. De lẽo đẽo tới đình thấy ông Ba Đùng đang ngồi nhậu với mấy ông Hương trong làng. Một ý nghĩ táo bạo lóe lên trong đầu, De quay ngược lại đi về phía nhà Đúng . . .

Nhậu nhẹt lai rai được một lúc, ông Hương Giai hỏi mọi người có ai hay biết về việc ông Hương Chánh ở làng bên bị bà vợ cầm sừng không? Không thấy ai trả lời, ông Hương Giai kể cho mọi người nghe chuyện bà Hương Chánh leo tẹo với thằng ở trong nhà và kết luận rằng từ nay trở đi nên thận

trọng trong việc chọn người ăn kẻ ở trong nhà. Mọi người cười thoải mái tiếp tục lai rai cho đến chạng vạng mới chia tay, kẻ ở lại xem hát người về nhà.

Với men rượu ông Ba Đùng lần mò về nhà. Trời đã sẩm tối. Hầu hết bà con chòm xóm còn ở đình xem hát hoặc đánh bài, trên đường rất ít người lui tới. Dọc hai bên đường nhiều nhà đã lên đèn nhưng trời tối quá ông không dám đi nhanh, lâu lâu ngược mặt lên trời, theo sao mà đi để khỏi té xuống hố hai bên đường. Ông hơi ngạc nhiên khi bước tới hàng rào me nước trước nhà. Cửa nhà không đóng mà bên trong thì tối đen như mực. Khi đặt chân lên mấy bậc thang trước nhà, ông nghe tiếng thì thào từ trong

vọng ra. Tự nhiên ông cảm thấy có cái gì không ổn và ông tự nghĩ không lẽ chuyện cười người giờ trước giờ sau người cười xảy ra trong gia đình ông sao? Tiếng rù rì nghe quen quen, nhưng với mấy ly rượu để cộng thêm mấy ly nếp than, làm ông không còn đủ tâm trí nhận định xem là tiếng của ai.

Ai rù rì với ai? ông tự hỏi.

Ông nhớ là mấy đứa con đi xem cúng đình hồi chiều, chỉ có vợ ông ở nhà vì đã đi cúng hồi sáng sớm. Chuyện ông Hương Chánh bị cấm sùng làm ông càng nghi thêm, không còn dẫn được nữa, ông bước nhanh vào nhà gài cửa lại. Tay cầm cây song cửa bước vô tới giữa nhà

khi có một bóng người chạy vụt ra, ông quơ đại trong bóng tối.

– Trời ơi chết tui rồi.

Sau tiếng la inh ỏi, cái bóng người ngã xuống. Ông bồi thêm vài cây song cửa nữa, cái bóng nằm yên không cựa cựa.

– Bà đâu ra đây cho tui hỏi, ông vừa đốt đèn vừa hỏi, bà gian díu với thằng nào? Trời ơi xấu hổ quá, bà dám đem trai về nhà ... thôi hết chỗ nói rồi.

Nãy giờ ngồi yên không dám nhúc nhích, thấy tình thế không xong Đứng lên tiếng phân bua:

– Bà Hai rủ Má đi coi hát bội đâu có ở nhà. Ở đình về trời tối con không tìm ra cái hộp quẹt đốt

đèn, anh De mang qua chưa kịp đốt là Tía dìu tới đó.

Té ra là mình bị ám ảnh rồi ghen bậy, nhưng ông cũng hỏi vặn:

– Nó qua đốt đèn hay dụ dỗ mày? Tại sao tối hù mà mày để nó vô nhà? Thấy không có người lớn ở nhà nên tụi bây giờ trò mèo mỡ gà đồng phải không?

Đốt đèn sáng lên, ông lại gần cái xác đang rên hì hì xem thương tích của De trong khi nó nằm yên hai tay ôm đầu, máu ra rất nhiều. Bà con chòm xóm nghe la kéo tới đứng trước nhà xầm xì bàn tán xôn xao. Mặc dù biết mình ghen hố, cộng thêm nghi ngờ De và Đúng đã leo tẹo với nhau ông phải lo cứu vãn danh dự gia đình:

– Bà con về ngủ đi không có gì đâu. Thằng De không thấy đường nên đi đụng cột nhà té bị u đầu. Tui lo băng bó cho nó xong rồi.

Mọi người ra về mặc dù trong bụng không hoàn toàn tin những gì ông Ba Đùng nói, nhưng vì ông giàu có và được chức sắc trong làng nể trọng nên không dám hỏi tới. Đúng rất đau lòng khi thấy De hai tay ôm đầu máu mà không dám kêu la. Muốn đến băng bó vết thương nhưng sợ ông già tía nên chỉ đứng nhìn mà ruột đau như cắt.

– Mày phải khai thiệt, nhìn De ông gần giọng, mày qua đây dụ dỗ con gái tao phải không?

– Dạ không có. Cô Hai nhờ tui mang cái hộp quẹt qua đốt đèn.

De ráng cắn răng chịu đau trả lời.

Làm sao ông Ba Dừng tin được, nhưng biết làm gì hơn ông đành phải kêu Đứng vô buồng lấy thuốc lá đắp đầu De để cầm máu. Ông nói giả lả đôi câu ngụ ý xin De bỏ qua chuyện đã đánh nó lỗ đầu và xin nó đừng kể chuyện đánh ghen làm cho ai nghe, bù lại ông hứa sẽ xét lại việc gả Đứng cho nó. Đâu phải ông thương gì De, cũng không phải sợ nó thưa vạ ông đánh nó lỗ đầu, và cũng không phải tại vạ đánh ghen làm mà ông muốn gả Đứng cho nó. Lý do chính là ông nghĩ hai đứa nó đã leo tẹo với nhau và cái hũ mắm treo tồn ten đầu giường sắp tới ngày bị bể thúi rùm nên mới nói chuyện xét lại.

De không đi học cả tuần lễ. Đúng lo lắm vì không biết tí má De có chịu qua xin cưới hay không. Bà con chòm xóm bắt đầu bàn tán về việc Đúng đã hư thân với De, nên ông Ba Đùng mới đánh đập cho đỡ tức giận, mặc dù không rõ thực hư ra sao. Phần De bị nóng lạnh mấy ngày liền. Năn nỉ tí má qua xin cưới Đúng nhưng vì tự ái ông bà nhứt định không chịu vì ông Ba Đùng đã từ chối một lần lý do không môn đăng hộ đối.

Ngày De đi học lại, Đúng chặn đường nói thẳng là muốn gặp nó lúc tối ở cây rơm sau nhà như những lần trước. Lần này Đúng ra trước, hồi hộp đứng chờ.

– Bắt tui đợi lâu thấy mờ hà, Đúng trách khi thấy De vừa lú đầu ra.

– Phải nhốt hết mấy con bò vô chuồng mới ra được, De trả lời.

– Chớ hồi trước sao anh ra sớm được? Mà thôi anh chỉ cần nói gấp cho tui biết là tía má có bằng lòng việc đám cưới của tui mình không?

Rất thương Đúng nhưng De không biết phải trả lời làm sao nên đứng im. Đúng đã đoán được là chuyện cưới hỏi kể như không xong.

– Thôi để tui tự tử chết cho xong. Bà con chòm xóm ai cũng gièm pha là tui đã hư thân với anh

thì còn ai mà thèm tới coi mắt tui nữa, Đúng vừa nói vừa khóc.

– Mình thương nhau trong sạch chưa có gì bậy bạ, sao mà người ta đồn kỳ cục vậy?

– Không bậy bạ thì chỉ có tui với anh biết chứ người ta đâu có thèm biết.

– Trời ơi thiệt là thất nhơn bất đức. Tía má tui tự ái về môn đăng hộ đối thì biết phải làm sao đây?

– Anh có thiệt thương tui không? Đúng nhìn thẳng mặt De hỏi.

– Trời đất ơi sao cô Hai hỏi tui cái câu gì kỳ cục vậy? nếu không thương cô Hai thì tui đâu có chịu ăn đòn mà không dám hé răng.

– Nếu thương tui thiệt tình thì mình bỏ nhà trốn đi bây giờ.

De đứng chừng hững không ngờ Đúng có ý nghĩ táo bạo như thế.

– Mà đi đâu? làm gì mà sống? De hỏi lại.

– Tía tui có cái trại ở kinh Thầy Giáo. Mình lên đó ở một thời gian rồi về xin làm lễ thú phạt. Tía má tui đã chịu gả tui cho anh rồi thì đâu có gì đâu mà lo.

De đứng ngăn người ra khi Đúng chỉ cho coi cái ruộng và một bị đồ lớn. De biết là Đúng đã sẵn sàng bỏ nhà đi sống chung với nó.

– Cô Hai làm gấp quá.

De gượng gạo trả lời vì chưa biết phải đối phó ra sao với sự táo bạo của Đứng.

– Chèn ời ! Anh là con trai có mất mát gì đâu mà sợ. Ngày trước tía má anh đã cạy người mai mối nhưng không xong vì chuyện môn đăng hộ đối, bây giờ mình ăn nằm với rồi về trình sau thì chắc tía má không rầy la gì đâu. Chẳng thà chịu bị rầy hơn là tiếng thị phi của lối xóm. Tui chịu hết nổi rồi. Ra đường không còn dám ngó mặt ai. Khi gặp mặt tui là họ xúm nhau xì xào trong khi con mắt liếc qua liếc lại như sợ tui nghe lóm. Nếu anh không bằng lòng đi sống chung thì tui tự tử tại đây chết phứt cho rồi.

Nói xong Đúng dựa lưng vô đồng rơm khóc nức nở. Thấy Đúng khóc lòng De rồi tọt trằm vò, cảm thấy ăn năn việc bạo gan dám vô nhà ông Ba Đùng để được tâm sự với người thương bị cấm không cho gặp mặt hơn cả tháng. Hậu quả là bị ăn đòn với mấy cây song cửa, nóng lạnh cả tuần lễ, nhớ tới còn nghe đau, trong khi sự trong trắng của Đúng bị bà con chòm xóm dị nghị.

– Trời tối quá rồi anh có chịu theo tui không? Đúng nắm tay De lắc mạnh.

Đây là lần đầu tiên được Đúng nắm tay, cảm thấy hạnh phúc vô cùng, De nắm lại bàn tay mềm mại của Đúng và nói:

– Thôi thì một liều ba bảy cũng liều, cô Hai vì thương tui mà dám tính chuyện bỏ nhà trốn đi không lẽ tui để cô Hai đi một mình.

Hai đưa lần mò đi tới cái trại ở kinh Thầy Giáo khi trời đã về khuya. Ở đây không có người qua lại, chỉ có tiếng ếch nhái, ếch ương hòa lẫn với tiếng kêu vo ve của muỗi đói bay tìm máu nóng. Cái trại này được cất trên một gò đất cao gần sân lúa. Trại chỉ có một mái lá, ba vách làm bằng rơm và không có cửa. Vào mùa lúa chín, người làm công, cắt lúa mướn tụ tập xung quanh trại ăn cơm, nói chuyện đi ba đồng bảy đổi rất ư là vui. De cũng đã ở đây rồi nên đường đi nước bước rất rành. Việc đầu tiên là chạy ra ôm rơm vô đốt lên un muỗi, quét

sơ sơ nền đất lấy thêm rơm vô sắp xếp làm chỗ ngủ. Đúng phụ giăng mùng, bắt muỗi trong khi De đi dập lửa. Không biết phải bắt đầu từ đâu nên hai đứa chung vô mùng nằm tay nhau nằm yên không nói một lời. Bên ngoài muỗi bay vo vo bám vào vách mùng. Cả hai nghe trong người rạo rức, thân thể nóng dần lên trong khi hai tay nắm thật chặt nhắm mắt mơ tưởng. Đúng cảm thấy người nóng bừng lên dữ dội hơn khi De bạo dạn xoay qua ôm nó sát vào lòng, không phản ứng. Đúng vẫn nằm yên chờ đợi.

- Từ giờ trở đi mình là vợ chồng, anh phải hứa là thương tui suốt đời, Đúng nói, nhưng không chống cự, trong khi tay De bắt đầu lần mò trên phần thân thể còn

trong trắng của một người con gái đang sẵn sàng dâng hiến cho người mình thương.

– Tui hứa là sẽ thương em suốt đời.

Tiếng bay vo vo của mấy con muỗi bên ngoài bị lấn áp lần lần với tiếng thở dồn dập của hai người thương nhau và cho nhau lần đầu, trộn lẫn với tiếng sột soạt của cái giường đã chiến làm bằng rơm.

De chun ra khỏi mừng khi trời vừa rạng sáng. Vội tay xuống ao khoát nước rửa mặt. Đứng dậy vươn vai xong đi về hướng có vũng nước. Lựa chỗ nước chảy xuống phía ao, móc đất sinh trộn với rơm đắp tàu bắt cá. Cá theo dòng nước xuống ao, khi bị cái gì cản trở, cá

nhảy với hy vọng vượt qua phía bên kia chướng vật. Cái tàu được làm lên với đất sinh và rơm có bề ngang khoảng một mét, bề dài tùy theo vũng nước nhiều hay ít. Khi cá cố nhảy qua khỏi chướng vật, hầu hết lọt vô tàu, mắt kẹt cựa quậy trong tàu nhưng không nhảy được nữa vì không có nước. Đây là một phương pháp bắt cá ở đồng ruộng mà không tốn vật liệu gì cả.

Đang lui cui đắp tàu, De nghe tiếng la hét của ông Ba Đùng. Biết chuyện gì đang xảy ra, muốn bỏ trốn vì còn sợ mấy cây song cửa, nhưng vì quá thương Đúng nên rửa tay đi về hướng trại. Thấy Đùng đang quỳ trước mặt ông Ba Đùng, De bước vô quỳ kế bên.

– Xin Tía tha lỗi cho tụi con. Tụi con thương nhau thật tình nhưng tại hai gia đình không chấp nhận nên phải làm như vậy. Tất cả là do con hết, xin tía tha cho em Đúng, - cúi đầu xuống đất De nói.

– Tại tía má mầy không chịu qua hỏi cưới đảng hoàng, ông Ba Đùng tức giận trả lời, – chớ có phải tao cấm kị gì. Chưa cho phép mầy gọi tao bằng tía nghe chưa.

Hai đứa nín thình cúi đầu chờ lệnh. Ông Ba Đùng móc gói thuốc, vắn một điếu đưa lên môi, lấy hộp quẹt mồi lửa. Mấp mấp mấy hơi liền ra chiu suy nghĩ, hồi lâu mới lên tiếng:

– Thôi việc đã tới nước này rồi tao chịu thua tụi bây. Tao với con

Đúng về trước. Mày chờ chừng một tiếng đồng hồ rồi về sau và nói cho anh chị ở bên biết là chiều nay tao với má con Đúng qua bàn chuyện đám cưới tụi bây cho phải lẽ.

Vợ chồng ông Ba Đùng phải xuống nước làm lành với tiá má De. Mặc dù trong bụng vẫn xem như người trên kẻ trước nhưng chuyện đã dĩ lỡ tại con gái mình nhẹ dạ nên đành đóng vai trâu đi tìm cột cho đỡ mất mặt với chòm xóm. Đám cưới của De và Đúng cử hành rất long trọng mà không có đám hỏi. Ông Ba Đùng cho cặp vợ chồng mới một trăm công đất và cất cho cái nhà ngói đỏ ở dưới mé sông, nơi cho ra đời hai đứa con kháu khỉnh trong khi cưới nhau chưa tròn 3 năm. De làm việc ruộng

nương rất siêng năng và chăm chỉ nên ông nhac rất vui lòng và khoe khoang với mọi người là ông đã chọn được một thằng rể thật xứng đáng.

\*

Mọi việc đều suôn sẻ cho đến hồi sáng này khi thằng Sáu rủ đi mua lưới về giăng cho mùa nước sắp lên nên De với nó đi ra chợ. Đi chưa tới chợ Sáu than mỗi, muốn vào quán nhậu uống chút đỉnh rồi đi tiếp. Sáu bỏ nhỏ cho De biết là có một cô tiếp viên trong tiệm không biết từ đâu lưu lạc tới đây nhưng trông rất mát mắt.

– Hai anh dùng chi ạ?

Cô tiếp viên ẻo lả chào hỏi.

Ngồi xuống ghế mắt ngó cô đi thư thả trong bộ đồ ngủ màu hường, Sáu khều De.

– Ê! Thấy tao nói có đúng không? Người đâu mà ngộ quá xá.

– Ừc cạn một ly rượu nếp than.  
- Sáu gọi cô tiếp viên.

– Cô cho thêm 2 ly nữa nghe.

Khi cô trở lại với 2 ly rượu, Sáu xoay qua hỏi De.

– Có muốn người đẹp ngồi nhậu với tụi mình không?

De chưa kịp trả lời thì cô tiếp viên đã xà xuống ngồi bên cạnh, với tay đưa ly rượu, không biết vô tình hay cố ý ngã người dựa trên

vai nó. Mùi nước hoa tỏa ra thơm phứt làm De cảm thấy dễ chịu, liếc mắt nhìn trong khi cô ta nhoẻn miệng cười rất tình tứ là lúc Đúng từ ngoài chạy vô nắm tay kéo nó đi thẳng về nhà ...

– Anh đang mơ tưởng tới con ngựa cái đó phải không? Đúng thúc cùi chỏ vô hông De vừa nói.

Đang hồi tưởng cái lúc cọ xát với cô bán nước có mùi nước hoa thơm phứt, thứ mà vợ nó chưa bao giờ xử dụng, nghe đau nhói bên hông. Tỉnh hồn tỉnh vía De chối lia chối lia.

– Không có mà... không có mà.

Bây giờ đã bắt đầu tỉnh rượu De quay qua ôm vợ vào lòng trong khi Đúng vẫn còn tiếp tục khóc.

– Tui chỉ thương có một mình em hà, nếu không tin tui thề độc cho em tin.

Có lẽ ông trời cho đàn bà tính nhạy cảm và dễ tin nên chỉ nghe vồn vện chỉ có một câu đó mà Đứng đã hết khóc và cảm thấy thương chồng lắm. De xiết chặt vòng tay hơn. Đứng ngược lên nhìn chồng tha thiết. Sự thương yêu sôi sục dâng tràn như ngày nào ở trại trong kinh Thầy Giáo sống lại sau ba năm bận bịu với công việc ruộng nương và 2 đứa con. Tiếng mưa rào tháng Bảy bị lấn áp bởi tiếng kọt kệt của cái chõng tre, càng lúc càng nhịp nhàng, nhanh hơn, lớn hơn ...

– Chiều nay em làm gỏi gà xé phai trộn với bắp chuối hột cho mình nhậu nghe?

De vui sướng lắm. Ngoài trời cơn mưa rào đã tạnh hẳn cũng như cơn giận của Đứng không còn nữa. Vói tay lấy cái khăn choàng tắm, đi xuống mé sông.

– Nhớ kêu tí xuống nhậu nghe mình, De quay lại nói.

Bước xuống sông, bỏ cái khăn choàng tắm ra De nhún mình xuống dòng nước đục ngầu chứa đầy phù sa, trong lòng rất thoải mái và sung sướng ngân nga câu ca dao:

*Ta về ta tắm ao ta*

*Dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn*



## Chương 3

### Cắt Mắt

Câu chuyện tui xin kể hầu ở đây về việc cắt mắt không liên quan đến vấn đề đẹp xấu mà nó liên quan đến vấn đề sống chết của một người em bà con trong gia đình lúc chiến tranh khốc liệt ở Việt Nam vào khoảng đầu năm 1973.

Ông Chú tui là người rất khá giả, dư ăn dư để và được mọi người

trong làng gọi là Ông Hội Đồng, mặc dù những danh từ Hương Cả, Hương Quảng, Hội Đồng không còn sử dụng như một chức phận trong làng xã vào thời phong kiến. Ông Chú được người trong làng phong chức Hội Đồng là tại vì ông rất rộng rãi trong việc giao tế và giúp đỡ những người nghèo khó xung quanh trong làng xóm.

Thằng Nính con ông chú dựa trên cửa cái sẵn có ham vui không chịu học cao nên nó quyết định nghỉ học về quê làm ruộng nối nghiệp ông già trong khi chưa xong lớp Đệ Tứ năm 1970, lúc nó mới 17 tuổi. Nính cưới vợ năm 18 tuổi sống an nhàn với vợ con trong quê, không gia nhập quân đội như những thanh niên trong xóm (trong quê

gọi là trốn lính) cho đến cuối năm 1972 thì bị cảnh sát bắt đưa đi quân trường nhập ngũ bắt đăt dĩ.

Chú tui tìm cách cho Nính về đơn vị địa phương quân ở khu vực Quận để khỏi phải ra đơn vị tác chiến nơi mà sự sống chết giao phó cho súng đạn vô tình ở chiến trận nóng bỏng. Nính được chấp nhận vào một đơn vị địa phương quân của quận với sự đỡ đầu của ông Trung Úy đại đội trưởng với lương bổng rất giới hạn, nếu không muốn nói là gần như giao hết cho đại đội tùy nghi sử dụng.

Nhưng cuộc đời đâu có đơn giản như vậy. Ngoài việc đã không có lương bổng, lâu lâu khi đại đội cần tiền chi tiêu, hầu hết không

dính đáng gì đến quân sự, như nhậu nhẹt, khoản đãi cấp trên, vân vân và vân vân ..., thì nhân viên tài chánh của đại đội đến nhà Chú tui mượn tạm một số tiền trong lúc cần gấp. Là người tự trọng và rất tự ái nên sau một vài lần mượn tiền mà chưa thấy trả lại, Nính lên gặp ông Đại Đội Trưởng để trình bày sự việc không ổn thỏa như đã giao ước trước khi về đơn vị. Ông Đại Đội Trưởng ra lệnh kêu anh nhân viên tài chánh lên giải thích. Sau vài lời phân giải về việc chi tiêu hơi “ngoài lề” của anh nhân viên tài chánh, ông bảo Nính về đi và ông sẽ đích thân thanh toán mọi việc trong vòng 1 tuần lễ.

Chú tui không hài lòng việc làm của Nính, rất hồi hộp lo âu vì không

biết việc gì sẽ xảy ra cho con mình. Một tuần lễ sau ngày gặp ông Đại Đội Trưởng, Ninh nhận được sự vụ lệnh di chuyển qua một đại đội tác chiến ở Óc Eo, nằm giữa Hà Tiên và Núi Ba Thê, một trong những vùng sôi động rất nguy hiểm ở miền Tây Nam phần. Ninh vì tự ái nhứt quyết đi Óc Eo chớ không muốn ở lại đơn vị cũ mặc dù Chú tui có đủ khả năng làm việc này. Vợ Ninh như người mất hồn mấy ngày trời khi hay tin nhưng mọi việc đã an bài. Không muốn chồng đi ra đại đội tác chiến nhưng cũng không dám cãi lại quyết định của Ninh.

Sau một đêm buồn tẻ, sáng sớm Ninh lên đường khi trời bên ngoài còn giăng đầy mù sương. Chú tui với cặp mắt đăm chiêu đầy lo lắng

trong lúc vợ Nính một tay bồng con một tay nắm lấy tay chồng như không bao giờ muốn có giây phút xa nhau mà lành ít dữ nhiều như lần này.

Tiếng đồn không sai về vùng sông đầu Óc Eo. Hai tuần lễ sau ngày Nính đến trình diện, đồn của đơn vị bị pháo kích dữ dội trong 3 ngày liên tiếp với khoảng hơn hai ngàn trái đạn súng cối. Mười một người trong số hơn một trăm ba chục người may mắn còn sống sót, trong đó có Nính, đã phải lấy xác chết của đồng đội cùng đơn vị chồng chất lên phía trên hầm trú ẩn. Tiếng đạn pháo kích giảm dần trong khi da thịt và máu của những đồng đội đã chết dính vào người xông lên mùi hôi thúi nồng nặc

làm cho Nính ói mưa li bì mặc dù không ăn uống trong hai ba ngày.

Khi pháo kích ngưng hẳn, mười một người sống sót bỏ hết súng ống giả dạng người nông dân lần mò trong bóng đêm đi bộ về hướng Ba Thê và từ đó tách ra mỗi người một ngã mạnh ai tìm cách về nhà nấy. Hầu hết họ phải đi ban đêm hay sáng sớm bám theo những người nông dân, một bên để tránh Quân Cảnh hay Cảnh Sát xét giấy tờ, một bên sợ mấy ông nằm vùng lẫn lẩn trong khu vực.

Khi hay tin đồn bị pháo kích, Chú tui đêm nào cũng thắp nhang lạy bàn thờ Cửu Huyền Thất Tổ cầu nguyện Ông Bà phù hộ cho thẳng Nính được bình an. Cúng vái xong

cứ chấp tay sau lưng đi ra đi vô không sao ngủ được. Vợ Nính khóc bù lu bù loa suốt ngày khi nghe bà con lối xóm đồn đãi xôn xao là đơn vị của Nính chắc không còn ai sống sót vì quân đội tiếp viện không liên lạc được với đơn vị trong đồn.

Một tuần lễ sau ngày đồn bị pháo kích, trong lúc tưởng chừng như không còn một chút hy vọng nhìn lại mặt của con mình thì Chú tui nghe tiếng gõ cửa và tiếng kêu mở cửa nho nhỏ vào khoảng 9 giờ tối. Lẳng tai nghe Chú tui nhận ra tiếng của Nính. Chú chạy ra mở cửa trong khi kêu ầm lên:

– Vợ thằng Nính... vợ thằng Nính... nó dìà nè... nó dìà nè...

Vợ Nính từ trong phòng chạy ù ra nắm tay chồng nhau khóc bù lu bù loa, pha lẫn với tiếng khóc của đứa con bị giựt mình nửa đêm mà không thấy người lớn xung quanh. Chú tui muốn che giấu sự cảm xúc nhưng cũng không cầm được nước mắt.

Nính nằm ù lì trong nhà không bước ra sân mấy ngày trời. Chú tui quyết định tìm cách cho Nính phải được giải ngũ hay miễn dịch bằng mọi giá. Nính năn nỉ ông già cho vài ngày suy nghĩ nhưng ông không chịu và muốn làm cho được càng sớm càng tốt. Mặc dù do dự nhưng Nính không còn tự ái như trước nữa vì từ ngày bị pháo kích, thấy cái chết như sợi chỉ mảnh treo chuông và quá thảm thương,

nên để ông già muốn làm sao cũng được.

Chú tui đi xe đò lên Saigon gặp ông Ngoan, người có một văn phòng giải phẫu thẩm mỹ với tấm bảng quảng cáo thật to “Chuyên viên Giải phẫu thẩm mỹ tốt nghiệp Đông Kinh” để nhờ ông chỉ vẽ cách thức xin miễn dịch. Ông Ngoan có mang ơn nghĩa với Chú tui nhiều lắm vì hồi xưa ông xin ở nhờ trên một phần đất của Chú trong kinh Ông Cò. Không ai biết rõ ông từ đâu đến nhưng với tánh tình hiền hòa hiếu khách, người trong làng xóm không cảm thấy cần thiết là phải biết ông là ai? Và tại sao lưu lạc tới xóm này. Họ chỉ biết là ông ít nói, hành nghề chích thuốc dạo

nên người trong xóm gọi ông là y tá vườn.

Sau năm 1945, khi Pháp trở lại Đông Dương có một người Nhựt bị rượt bắn bị thương chạy trốn vô kinh Ông Cò, được ông Ngoan che giấu và điều trị một thời gian cho tới khi lành bệnh. Ông Nhựt trốn qua Miên, Thái Lan bằng đường bộ rồi từ đó về lại Nhựt Bản. Trong thời gian ở đây ông Nhựt có chỉ dạy sơ sơ cho ông Ngoan nói chút ít tiếng Nhựt và một số phẫu thuật trên thú vật. Từ đó mặc dù không cần bằng cấp chi cả, ngoài nghề y tá chích đạo ông Ngoan đạp xe máy với một cái kèn nhỏ, vừa đạp vừa bóp kèn vừa rao:

– Thiến heo đây... thiến heo đây... heo đực thiến dái... heo cái thiến ngang hông... thiến heo đây... thiến heo đây.

Tui được chứng kiến ông thiến heo một lần, nhớ tới tui còn ớn da gà và nghe đau cho con heo, mặc dù ông nổi tiếng trong vùng là mát tay lắm.

Đồ nghề ông rất đơn giản, chỉ có một sợi dây thừng nhỏ, cái dao cạo râu, chai alcohol, cây kim may, và cái nùi giẻ cũ mềm. Cột hai cái chân sau con heo, treo lên nhánh cây cho đầu hướng xuống đất. Lấy dao ra cạo mấy sợi lông bên hông xong ông xịt một chút alcohol vô cái nùi giẻ, quẹt qua quẹt lại mấy cái, ông dùng dao cạo râu cắt da thịt

con heo dài chừng độ 3 phân. Mặc cho con heo la ai ải, thọt 2 ngón tay vào trong bụng móc ra một chùm ruột trộn với máu me tùm lum, ông lấy chỉ cột lại một phần ruột (lớn lên tui mới biết đó là đùm trứng) xong nhét hết trở vô bụng, lấy kim chỉ may lại chỗ cắt bên hông rồi thả con heo xuống. Tội nghiệp cho con heo nó vừa chạy vừa la inh ỏi và bỏ ăn mấy ngày.

Vào thập niên 60, đồ điện tử từ Nhật tràn ngập thị trường Việt Nam với những Tivi, tủ lạnh, máy radio cassette trưng bày nhan nhản ở các siêu thị. Thậm chí người ta có thể tìm thấy radio cassette ở các tiệm bán tạp hóa xung quanh Saigon hay một vài chợ ở những tỉnh lỵ lớn. Ông Ngoan quyết định

rời kinh ông Cò dọn nhà lên thủ đô với hy vọng thay đổi cuộc sống, nhờ vào số vốn ít ỏi tiếng Nhựt mà ông chưa hề sử dụng. Cuộc đời ông đã thật sự thay đổi nhờ vào vốn liếng tiếng Nhựt, mặc dù ít ỏi nhưng ít có người nói được thời bấy giờ, ông làm thông dịch, dẫn du khách hay người làm thương mại đi thăm viếng các siêu thị ở Saigon và những vùng lân cận.

Trời xui đất khiến một hôm ông gặp lại người Nhựt bị thương mà ông đã cứu giúp hơn 20 năm về trước. Ông Nhựt liền ngỏ ý mời, và ông Ngoan nhận lời, sang Đông Kinh du lịch như một hình thức để đền đáp công ơn cứu giúp trước đây. Việc đi du lịch ở ngoại quốc trước năm 1975 rất hiếm, nhưng

ông Nhựt đã dựa vào sự liên hệ ngoại giao và thương mại lúc đó giữa hai nước lo thủ tục xuất ngoại cho ông Ngoan không khó khăn lắm. Sang đến Đông Kinh mới biết là người mà ông cứu giúp là một bác sĩ giải phẫu nổi tiếng, không chỉ riêng ở Nhựt mà trên toàn thế giới.

Rất nhiều phu nhân của các ông tai to mặt bự ở Saigòn đã nhờ bàn tay khéo léo của ông để có được một cặp mắt hai mí mơ huyền, cái sống mũi dọc dừa, hay hai cái má lúm đồng tiền không phải do bẩm sinh mà có. Đó là tui chỉ kể sơ sơ phần ngoại hình chớ phần nội hình 3 vòng của các bà đều được đo cắt kỹ lưỡng lắm để có một thân hình cân đối. Chung thủy là tâm niệm ở

đời, trước sau như một, nếu phía trước được bơm cao thì phía sau cũng nâng vậ. Ông Ngoan xin ông bác sĩ Nhựt cho ông phụ giúp trong dịp giải phẫu như sửa soạn đồ nghề, tẩy trùng dao kéo, và may vá một vài lần những chỗ kín trên cơ thể mà người khác không thấy được sau khi giải phẫu xong. Biết ông Ngoan đã từng hành nghề y tá dạo và thiến heo lâu năm, ông Nhựt bằng lòng không một chút do dự. Ông phụ giúp được gần 6 tháng cho đến khi chiếu khán hết hạn phải về nước với một văn thư cảm ơn sự hết lòng phụ giúp bằng tiếng Nhựt.

Về đến Saigon ông Ngoan treo văn thư cảm ơn lên tường và cái tấm bảng quảng cáo chần dần lên

trước cửa nhà và từ đó ông bắt đầu chuyển qua nghề mới “học lóm” với một số dao kéo đã xử dụng rồi mà ông xin để làm kỷ niệm.

Người khách đầu tiên của ông là một mệnh phụ phu nhân sồn sồn rất khá giả với mắt một mí muốn sửa thành hai vì bị bạn bè chọc ghẹo mắt một mí mà còn khoái ăn xôi nếp nhiều, bị bốn kinh niên nên không thấy cặp mắt ở đâu khi cười. Đây là một cuộc giải phẫu tương đối dễ dàng mà ông Ngoan đã chứng kiến gần như hằng ngày trong phòng làm việc của ông bác sĩ Nhựt ở Đông Kinh. Chỉ cần lộn tròng con mắt lên cắt một lần song song dọc theo mí mắt, lấy kim rất nhỏ khâu lớp thịt dưới mí mắt lại, 8 hoặc 10 chỗ, mỗi chỗ cách nhau

chùng 2, 3 li là xong. (CHÚ Ý: Xin độc giả đừng làm theo, tác giả không chịu trách nhiệm).

Sau khi giải phẫu xong về nhà đứng ngắm nghía trong gương bà rất hài lòng, cứ nheo mắt hoài như sợ hai mí “mới” sụp mất đi. Trong khi đó ông Ngoan thì rất hồi hộp cho kết quả cuộc giải phẫu đầu tiên của mình. Bẵng đi hơn một tháng, bà mất hai mí mới trở lại than với ông rằng không ngủ được cả hơn 2 tuần lễ nay vì không thể nào nhắm mắt lại được như trước và xin ông giúp làm thế nào để có thể nhắm mắt lại khi đi ngủ, mặc dù bà rất hài lòng với hai mí “mới”, được bạn bè khen ngợi và có nhiều ông theo đuổi hơn xưa. Sau nhiều lần tham khảo, bà đồng ý trả thêm tiền

phục vụ để cắt chỉ và chấp nhận với số phận có nụ cười híp mắt bẩm sinh của mình, còn hơn là ốm o gầy mòn vì không nhắm lại được khi lên giường với cặp mắt hai mí, lúc nào cũng mở trợn trừng, ngủ hay thức người khác nhìn không biết.

Trở lại chuyện Chú tui lên gặp Ông Ngoan lo việc miễn dịch cho thằng Ninh. Mặc dù rất bận bịu với văn phòng thẩm mỹ ông Ngoan tạm gác công việc tiếp Chú tui như một thượng khách với bao nhiêu ơn nghĩa ngày xưa ở kinh Ông Cò. Không để mất nhiều thì giờ Chú tui nói thẳng vấn đề tìm cách miễn dịch cho thằng Ninh. Sau một lúc suy nghĩ ông Ngoan bàn với Chú là có một cách không nguy hiểm lắm

mà ông có thể giúp được. Chú tui rất vui mừng khi nghe ông Ngoan cho biết là có thể giúp được, không tốn kém bao nhiêu vì ớn nghĩa khi xưa, là cắt mắt (nói đúng hơn là cắt con ngươi) thẳng Ninh. Sau khi cắt xong máu tụ ở trong mắt sẽ không thấy đường, khi ra trình diện trước hội đồng miễn dịch giải thích là bị thương do miếng đạn pháo kích. Ông còn bảo đảm với Chú là máu tụ ở con ngươi sẽ tan đi trong vòng 6 tháng, mắt thẳng Ninh sẽ bình phục như người thường. Ông Ngoan đóng cửa văn phòng giải phẫu, xách dao kéo theo ông Chú về quê để giúp cho Ninh được miễn dịch và cũng để luôn tiện thăm viếng bà con chòm xóm ở kinh Ông Cò sau bao nhiêu năm xa cách.

\*

Gặp lại thằng Nính nhân dịp về thăm gia đình vào năm 2004. Con mắt bị ông Ngoan cắt bị mù lòa với một màng trắng đục che trên con ngươi, không còn sử dụng được nữa. Nính hồi xưa không chịu đi học nhưng bây giờ đã trở thành một triết gia, tui rất đỗi ngạc nhiên khi nghe nó phán một câu xanh dờn:

– Mặc dù chỉ còn một con mắt để nhìn đời nhưng cũng thấy vật đổi sao dời là do Trời định. Còn sống được với vợ con tới ngày nay và còn nhìn thấy anh sau mấy chục năm xa cách tui đâu cần có hai con mắt.

Nói xong Nính cầm ly rượu để pha còn đưa lên rồi hối thúc mọi người trong buổi tiệc hô ngộ cạn ly với tiếng “dô... dô”:

– ... tội bây... ông anh tao ở xa về thăm tội mình xin một bữa thì một mắt cũng như hai mắt không thẳng nào thấy đường hết.

Nính ực một cái cạn ly, hít hà vài tiếng coi mùi vui vẻ và hài lòng lắm. Cái tính hiền hòa chất phác của nó hiện trên cái mặt đã đỏ gay.





## Chương 4

### May ai gởi áo

ường trung học công lập Thoại Ngọc Hầu được thành lập vào khoảng thập niên 1950, nằm cạnh một chi nhánh sông Cửu Long ở thành phố Long Xuyên thuộc tỉnh lỵ An Giang thuộc miền Tây Nam phần.

Kiến trúc sư người Pháp chia thành phố Long Xuyên làm hai khu vực, khu hành chánh nằm

bên thương lưu gồm có toà hành chánh, ty bưu điện, ty thuế vụ, ty điền địa, nhà thương, trường học, ... Khu thương mãi ở hạ lưu với nhà thuốc tây, cửa hàng tạp hoá, nhà sách, chợ cá, chợ rau cải và trái cây, nhà dài chợ. Ty thông tin được xây cất ngay giữa thành phố với công trường Trưng Vương, nơi được dùng chiếu phim tài liệu hay phim ảnh miễn phí cho dân chúng.

Vòng đai trường trung học Thoại ngọc Hầu là một hàng rào me nước. Phía ngoài hàng rào me nước là công viên trẻ em và một ký nhi viện nơi mà học sinh ra đi dạo ngắm sông và ăn hàng vặt khi nghỉ giải lao hay những giờ Thầy hay Cô vắng mặt. Bên kia sông là phố xá thương mãi rất sung túc.

Cầu Hoàng Diệu nối liền hai bờ sông được xây cất dưới thời Pháp thuộc và mãi cho đến năm 1968 cây cầu thứ hai, Duy Tân, mới xây xong giúp đỡ rất nhiều cho việc di chuyển của dân chúng ở trung tâm thành phố thương mãi qua lại các cơ quan hành chánh và trường học.

Ở Long Xuyên có con được thi đậu vào học trường Thoại Ngọc Hầu là một vinh hạnh cho gia đình. Tân thi đậu vào Đệ Thất năm 1963. Lên học lớp Đệ Tứ năm 1966, lớp C của Tân mang tiếng phá phách dữ lắm. Thường thường vào cuối năm tất cả các lớp được tổ chức tất niên, duy nhứt chỉ có lớp C là bị cấm với lý do đốt pháo quăng về phái nữ trong lúc đứng xấp hàng

chuẩn bị chào quốc kỳ mỗi sáng ngày thứ Hai.

Bị cấm ăn tất niên còn đỡ hơn là bị đuổi học, nhờ sự đồng lõa của học sinh cả lớp, chơi chung chịu chung nhứt định không hé răng. Pháo nổ dùng làm tóc của mấy cô rồi bời pha lẫn xác pháo. Có mấy cô đứng khóc bù lu bù loa. Ông Hiệu trưởng chỉ thị cho mấy ông giám thị điều tra ai là thủ phạm, sau khi chào cờ xong. Bị dẫn vào lớp với những lời hăm dọa phải khai ai đã quăng pháo nếu không sẽ bị đuổi học cả lớp. Như những lần trước, không ai nhận tội cũng không khai ai làm. Thấy không có kết quả, ông giám thị ra lệnh ngồi yên trong khi đi gặp lên gặp ông Hiệu trưởng. Kết quả là nguyên

cả lớp bị cấm túc buổi sáng ngày thứ Bảy và không được tổ chức tất niên. Cả lớp thất vọng vì lại bị cấm ăn tất niên như năm trước nhưng hài lòng với quyết định phạt vạ của ông Hiệu trưởng.

Bộ Giáo dục đã quyết định bỏ thi bằng Trung học Đệ nhứt cấp, còn gọi là bằng Thành chung, năm 1965 nên nếu điểm học trên trung bình, được lên lớp Đệ Tam là kể như có bằng cấp bỏ túi nên chỉ học cầm chừng, không cố gắng lắm chỉ trừ một vài đứa học giỏi bẩm sinh năm nào cũng đứng nhứt nhì lớp.

Ông thầy dạy vẽ lớp C tên là Sung. Ngoài việc dạy vẽ xuất sắc ông còn có mấy cô cháu ngoại ngộ ơ là ngộ học cùng trường, học

trò của trường hay gọi ông là ông Ngoại. Có lần ông hỏi hôm nay các em muốn thầy vẽ cái gì ? Đại ca Bé trưởng lớp giơ tay xin ông Ngoại vẽ cái thùng xăng. Vô tư ông cầm cục phấn vẽ lên bảng. Cả lớp ôm bụng cười. Ông ngó tới ngó lui xem có gì đặc biệt mà tụi học trò cười cái thùng xăng ông đã vẽ. Ngẫm nghĩ một hồi lâu ông chọi cục phấn xuống đại ca Bé:

– Tụi bây phá tao vô lễ quá, ông nói nhưng không phạt. (Thùng xăng nói lái lại là thằng x(s)ung).

Thi cuối năm bắt đầu vào tháng 5 với môn vẽ trước hết với đề tài do học sinh tự lựa chọn. Chưa đầy 5 phút. Thằng Xuân mập cầm bài lên nộp đi ra. Bị ông kêu lại.

– Vẽ cái gì đây ? Sao chỉ 2 lần viết chì vậy nè ?

– Dạ con vẽ cây đu đủ bị nước ngập, - Xuân trả lời tỉnh bơ, năm nay nước lên cao làm mấy cây đu đủ ở nhà chết rụi không còn lá.

Nói xong nó bỏ đi ra. Ông cũng tội nghiệp cho nó 10 điểm. Mặc dù phá phách nhưng hầu hết học trò lớp C đều được lên lớp.

Lên học Đệ Tam phải chọn ban, A về sinh vật, B về toán, và C về sinh ngữ. Tân chọn B nên được sắp vào lớp B4, còn được gọi là “Bê Bối” cùng với một số bạn cũ từ lớp C, trong khi một số khác chọn ban A. Dân học ban B chê chọc mấy đứa học ban A là một sách, chỉ biết học thuộc lòng. Tất cả các ban đều

phải học sinh ngữ hai. Lớp B4 qui tụ những học sinh với sinh ngữ 1 Pháp văn nên sinh ngữ 2 là Anh văn. Với Toán có hệ số 4, Lý hóa hệ số 3 nên mấy môn hệ số 1, như Anh văn, không được học sinh coi trọng, miễn sao đừng bị ăn hột vịt lộn khi thi Tú tài là được. Một trong những điều kiện tất yếu của bằng Tú tài là không môn nào bị 0 điểm.

Chuông reo báo hiệu đổi giờ học Sử địa qua Anh văn. Cả lớp biết cô giáo còn trẻ, mới ra trường Đại học Sư phạm đến dạy, nên làm ngơ không đứng dậy chào. Hơn thế nữa nói chuyện rùm beng như cô không có mặt. Bước vô lớp cô ngồi xuống ghế. Có lẽ cô giận lắm nhưng chưa biết ứng xử như thế nào, lấy

sổ học bạ ra xem trong khi cả lớp tiếp tục cười giỡn. Năm phút rồi 10 phút trôi qua thấy cô không có phản ứng gì hết, cả lớp từ từ trả lại im lặng, ai về ngồi bàn nấy.

Cô tự giới thiệu tên là Tuyết, giáo sư Anh văn đảm nhiệm dạy lớp B4 này và không quên nhấn mạnh sự vô lễ của học sinh trong lớp. Trong khi cả lớp đang im lặng chờ cô phạt cái thái độ vô lễ, Đại ca Bé đứng lên nói :

– Thưa cô không phải tụi em vô lễ. Nghe nói cô là một giáo sư trẻ với tâm hồn cao thượng từ Sài Gòn mới xuống, vừa ăn nói nhỏ nhẹ vừa có duyên nên tụi em muốn thử xem có thật hay không chứ làm sao tụi em dám vô lễ với thầy cô.

Nghe lời phân trần không có thật của Đại ca Bé, cô có vẻ bứt giận ngúi ngoài phần nào. Kêu cả lớp mở sách Anh văn ra bắt đầu học. Chưa đọc được mấy chữ, thằng Tánh đi lên khoanh tay nói :

– Thừa cô cho em đi tiểu

– Đi di, cô trả lời có vẻ hơi ngượng.

Thằng Tánh chưa trở vô thì thằng Dân lên xin đi cầu.

Cô lấy cục phấn viết lên bảng “May I go out?” Bắt cả lớp phát âm xong, cô dặn ai muốn đi ra ngoài phải xin phép với câu này.

– May ai gởi áo ? Thằng Nhơn khoanh tay hỏi.

Cô lập lại là phải phát âm đúng “mê ai gô ao” nhưng cho Nhơn đi ra. Bị chọc phá nhiều nhưng cô vẫn tiếp tục dạy cho tới gần Tết. Lần phá sau cùng là ngày thi nửa năm. Cô viết lên bảng 7 ngày của một tuần lễ bằng tiếng Anh bắt học sinh đọc để chấm điểm phát âm. Cầm cây thước chỉ ngày thứ Hai, cô hỏi có ai xung phong. Tánh đứng dậy.

– Măng đi (Monday)

Cả lớp cười ồ lên. Mặt cô đỏ lên vì giận. Chỉ ngày thứ Năm, cô chỉ định Ưng.

– Thừa đi (Thursday)

Tiếp theo là “tiểu đi”, “quýnh đi, “gái đi” ... Không còn chịu đựng được nữa, cô bước ra khỏi lớp đi

thăng lên văn phòng Tổng Giám thị. Tuần sau lớp B4 được nghỉ giờ Anh văn vì chưa có người thay thế cô Tuyết.

Chiến tranh bùng nổ lớn ngày Tết Mậu Thân. Mặc dù đã có hiệp định ngưng bắn trong 3 ngày Tết nhưng phía bên kia lợi dụng thời cơ tổng tấn công bất ngờ lúc nhiều người lính được phép về ăn Tết cùng gia đình. Tân về quê tiếp gia đình lo làm lúa một thời gian ngắn thì bị gọi đi quân sự học đường gần 4 tuần lễ.

Sau gần 2 tháng chiến tranh, Thầy cô trở lại và trường hoạt động lại bình thường. Ông thầy trẻ tên Quý được ủy nhiệm dạy Anh Văn của lớp B4. Giống như lần trước

cả lớp nói chuyện ồn ào không đứng dậy khi thầy bước vào. Có lẽ đã được báo trước, ngồi yên nhìn đám học trò đang cố ý làm ồn, ông không có một phản ứng nào hết. Sự ồn ào giảm dần và sự im lặng trở lại sau hơn 15 phút. Thầy Quý không có vẻ tức giận, với nụ cười trên môi, nói cho cả lớp là muốn kể cho nghe một chuyện vui ở Sài Gòn. Cả lớp vỗ tay tán thành.

– Hồi còn học ở Đại học sư phạm, thầy kể, thường đi sở thú vào những giờ nghỉ. Khi đến sở thú tôi thích xem mấy con khỉ nhảy múa vui lắm. Ở Long Xuyên không có khỉ sở thú nhưng tôi cũng cảm thấy rất vui khi gặp mấy em.

Cả lớp cười ầm lên. Thầy cũng cười theo có vẻ đắc ý lắm. Khi Thầy mở sách sửa soạn bắt đầu dạy, Đại ca Bé đứng dậy xin kể cho Thầy nghe câu chuyện ở quê. Thầy gật đầu đồng ý.

– Số là Má em có nuôi 10 con heo, Đại ca Bé kể, em rất thương 1 con nó có cái mặt xương xương dài dài hơn mấy con kia. Ngày nào em cũng ra cho nó ăn và nói chuyện với nó. Từ ngày Má em bán mấy con heo đi em buồn và nhớ nó lắm nhưng hôm nay em không còn buồn nữa vì có Thầy đến dạy.

Cả lớp cười ầm lên một lần nữa. Có đứa hiểu đứa không ý nghĩa của 2 câu chuyện. Thầy Quý ví học trò lớp B4 như khỉ sở thú trong khi Đại

ca Bé ví thầy như con heo, nhưng cũng từ ngày đó Thầy Quý rất thông cảm và gần gũi với học trò lớp B4. Sống ở Sài Gòn từ nhỏ đến lớn nên Thầy rất thích được tụi học trò dẫn về quê ăn mặn, ổi, xoài, cá lóc nướng trui, ốc cao chẳng nghịch rôti nhưng tuyệt đối không đụng đến thịt chuột. Một hôm Thuận mời Thầy và mấy đứa cùng lớp lên nhà ăn bồ câu rôti. Thầy ăn rất mạnh miệng và khen ngon đáo để. Khi tiệc gần tàn Thuận bật mí cho hay là chuột rôti chớ không phải bồ câu, Thầy vẫn khen ngon cười trừ khi biết bị tụi học trò gạt. Từ đó Thầy không còn từ chối khi được mời nhậu chuột đồng.

Năm lên Đệ nhị lớp B4 cũng còn phá mặc dù phải lo học để thi Tú tài

phần 1. Ông Tổng Giám thị mới, ở trong quân đội ra nên rất nghiêm khắc, bắt học trò phải xuống sân chào cờ mỗi sáng thứ Hai. Sáng hôm đó Tân ngồi với Khuynh ôn Pháp văn chuẩn bị kỳ thi nữa năm. Một số khác đứng ngoài hành lang la ó trong khi ông Tổng Giám thị dùng máy phóng thanh kêu gọi xuống sân chào cờ. Gọi mấy lần không được ông cho 2 ông giám thị chặn cầu thang lên bắt phạt đám học trò phá rối.

Nghe động tịnh ngoài hành lang, Tân định ngồi yên không ra. Khuynh nói Tân ra xem chuyện gì mà mấy thằng kia chạy về phía cầu tiêu. Tân cũng chạy về phía cầu tiêu khi ông giám thị muốn chụp Tân nắm lại. Đến cầu tiêu cửa nào

cũng khoá. Không trốn được Tân và Khuynh bị bắt dẫn xuống văn phòng ngồi chờ. Khuynh được tha vì có tật một chân, đi đâu cũng phải có nạng. Tân bị đuổi 2 tuần lễ với giấy báo cáo cho gia đình. Tân sẽ không được trở lại lớp nếu Tía Tân không đến gặp ông Tổng Giám thị để ký giấy bảo đảm Tân không tái phạm. Oan ơ là oan. Mấy thằng làm không bị gì hết. Một mình Tân phải gánh chịu phạt vạ mà không có lỗi gì hết.

Hai tuần lễ sau Tân đi khếp nép sau lưng Tía vô phòng ông Tổng Giám thị trình diện. Ông Tổng Giám thị kể nhiều tội phá phách của lớp và của cá nhân Tân như : không chịu chào quốc kỳ, chọi khăn lau bảng hay phun nước miếng từ trên lầu

xuống mấy cô nữ sinh đứng dưới lầu trong giờ ra chơi, v.v... nhiều chuyện lắm. Tía Tân hết lời xin lỗi, hứa sẽ răn dạy để không còn phá phách. Ông Tổng Giám thị đưa tờ giấy cam kết cho Tía Tân ký.

– Bắt gặp nó phá phách nữa Thầy đánh chết cha nó dùm tui, Tía Tân vừa ký vừa nói.

Bỏ tờ giấy cam kết vô hộp tủ, ông Tổng Giám thị cảm ơn Tía Tân đã tới và bắt tay từ giã. Bước ra khỏi trường đi về bãi đậu xe xích lô, Tân móc bóp lấy tờ giấy 20.

– Trời ơi ông làm như Tía tui thiệt vậy đó. Chút xíu nữa là bị lộ tẩy rồi khi ông nói “đánh chết cha nó dùm tui”, vừa nói Tân đưa tờ

giấy 20 cho ông đập xích lô, người giả làm Tía từ sáng tới bây giờ.

– Lo học nghe chú, ông nói khi nhận tiền, mấy chú có tiền có đủ điều kiện đi học để có tương lai mà không chịu học, lo phá phách, trong khi tui đập xích lô sáng tới chiều chưa đủ nuôi vợ nuôi con, đâu dám nghĩ cho con đi học với hy vọng nó sẽ không phải nối nghiệp đập xích lô.

– Ờ mà mai mốt có làm ông này ông nọ đừng quên ơn tui nghe chú, ông nói khi leo lên xích lô đập đi tìm khách.

Tân không có bà con họ hàng hay quen biết và cũng không gặp lại ân nhân này kể từ ngày ông nhận làm Tía với 20 đồng.

So với các lớp khác thì lớp B4 có số học sinh đậu Tú tài phần 1 cao nhất trường, 23 trong khi chỉ có 12 cho tới 15 trên 42 ở những lớp khác. Sau khi đậu Tú tài phần 1, Tân vào học lớp B2 năm Đệ Nhứt với chỉ có vài móng le que còn lại từ lớp Đệ Thất C nên không còn đủ đông để phá phách như những năm trước.

Kỷ niệm mà Tân còn nhớ mãi của năm Đệ nhứt là một hôm trong giờ giảng về Địa lý thế giới thầy dạy Sử địa cho biết ở Nhật có một làng ven biển sống nhờ nghề mò hào lấy ngọc trai. Đặc biệt của làng này là 1 ông có tới 9, 10 bà vợ. Đàn ông ở

nhà nấu ăn và nuôi con trong khi mấy bà đi lặn. Nghe chuyện lạ thấy vui chớ biết bao giờ mới có dịp đi ngoại quốc nhưng trong bụng cũng nghĩ nếu cơ hội thì sẽ tìm cách tới làng này xem hư thực ra sao.

Qua Nhật, Tân dò hỏi mấy năm mà không ai biết làng đó ở đâu. Mấy người bạn Nhật bật cười khi Tân hỏi về cái làng đặc biệt này. Làng này có thật nhưng không phải ở Nhật mà ở Đại Hàn. Lý do 1 ông có 9, 10 bà là do chiến tranh Nam-Bắc Triều Tiên, thanh niên Đại Hàn chết rất nhiều tạo ra sự mất cân bằng, nam thiếu nữ thừa, nên mấy bà mới chấp nhận chuyện chồng chung. Lý do tại sao mấy bà đi làm

trong khi mấy ông ở nhà nuôi con là ông trời cho đàn bà có mức chịu đựng sức ép của nước ở đáy biển cao hơn đàn ông.

Với 60 tuổi đời bốn ba tứ xứ Tân vẫn còn nuối tiếc là chưa có cơ hội được một lần làm chồng ở cái làng đặc biệt này. Chỉ nuối tiếc thôi. Bây giờ có cho cũng chẳng dám nhận vì uống sâm Đại Hàn không còn hiệu lực nữa.





## Chương 5

### Sáu Phò

**S**áu Phò khi chào đời có cái tên thật ngộ nghĩnh, Lương Như Lịch.

Sống ở Hậu Giang hầu hết mọi người đều biết phân biệt sự khác biệt giữa hai con vật sống ở dưới nước này. Con lươn có lưng màu đen, lườn màu vàng và dài chừng một thước. Con lịch nhỏ và ngắn hơn với cái lườn màu xám. Cả hai

con vật này đều sống dưới nước nhưng ở hai nơi khác nhau, lươn ở ao hồ trong khi lịch sống ở dưới sông. Bị èo uột khi ra đời nên tía má Sáu Phò mới đặt cho cái tên “như lịch”. Thật ra theo văn chương “như lịch” có nghĩa đẹp hơn là xấu nhưng “Lươn như Lịch” thì không đẹp lắm cho người mang tên.

Vì bị bệnh rất nặng khi được gần một tuổi nên cái tên Lịch mới sửa lại thành Phò. Ở nhà quê khi con nít đau ốm hay khó nuôi, nếu tin dị đoan cha mẹ ruột thường cho là bị ông bà quở nên đem con cho người ở lối xóm. Người lối xóm lựa một cái tên xấu để tránh sự quở trách của bề trên và mượn cha mẹ ruột của đứa nhỏ nuôi lại với một khoản tiền tượng trưng. Tên Phò có nghĩa

là cây nhờ sự phò hộ của ông bà và vì là người con thứ sáu trong nhà nên từ đó người ta gọi là Sáu Phò.

Sáu Phò may mắn qua cơn bạo bệnh nhưng vóc dáng không được điển trai và việc học hành cũng không được suông sẻ cho lắm. Gia đình cũng không giúp đỡ được gì vì tía má ông chỉ sống với ruộng đồng, không biết chữ nghĩa bao nhiêu. Bốn người chị gái của ông đều nghỉ học khi vừa xong lớp Nhứt để giúp đỡ gia đình và chờ ngày xuất giá. Lúc ông mười hai tuổi, người chị Hai được tròn mười sáu tuổi và có người mai mối cho bên đảng trai tới coi mắt. Đúng ra theo ngôn ngữ thông thường đây là ngày giáp mặt, không biết nguyên do từ đâu

mà thành ra coi mắt nhưng người ở quê làng Vĩnh Trạch kêu như thế.

Tất cả mọi người trong nhà xúm nhau lau chùi hai bộ ngựa gỗ, bộ bàn ghế cần sà cừ, quét dọn cửa ngõ chuẩn bị cả mấy ngày trước. Từ sáng sớm tía Sáu Phò lo đi tỉa mấy nhánh bông vào chưng trên bàn thờ. Má ông đi chợ mua hoa quả về cúng ông bà. Trong nhà nôn nóng chờ đàn ông trai, có lẽ người nôn nóng nhất là chị Hai để xem mặt người có thể là chồng tương lai của mình. Đàn ông ở làng bên đi dò sang. Khi dò vừa cập bến, má Sáu Phò kêu mấy chị em ông đứng sắp hàng chờ khách chỉ trừ có chị Hai là xuống bếp sửa soạn trà nước tiếp khách.

Sau khi chào hỏi xong tất cả được lệnh vào trong. Sáu Phò ráng nhin cười khi nhìn cái mặt bơ bơ của anh chàng đi hỏi vợ. Chạy riết vào trong buồng nhìn qua khe vách, ôm bụng, bụm miệng cười cho tới khi nghe má ông kêu chị Hai mang trà ra mời khách. Đây là giờ phút nghiêm trọng nhất trong ngày coi mắt. Mặc dù má ông đã dặn dò kỹ lưỡng về cách đi đứng và chào hỏi, nhưng chị Hai vẫn đi nhanh như chạy, đặt mâm trà xuống, khoanh tay thừa gia đình đàn ông xong quay lưng đi riết vô buồng nơi chị em ông đang rình xem cử động của anh chàng đi coi vợ kia. Tía ông rót nước mời tất cả mọi người trong khi anh chàng đi coi vợ đang ngó vào phía trong như tìm kiếm điều gì.

Đi coi mắt cũng phải cần có kỹ thuật. Từ việc lo chỗ ngồi cho người lớn đến việc chỗ đứng của anh chàng đi lựa vợ. Hai người cha ngồi phía trong quay mặt ra ngoài, trong khi hai người mẹ ngồi quay mặt vào trong, còn anh chàng kia thì đứng khoanh tay sau lưng má anh ta quay mặt vào trong. Sở dĩ sắp xếp như thế là để anh chàng đi coi mắt vợ và má anh ta có khoảng ba mươi giây quan sát gương mặt và cách ăn mặc khi cô gái từ trong mang trà bước ra, tướng đi, vóc dáng và kích thước khi cô đi vô. Đây là khoảng thời gian rất ngắn ngủi nhưng có thể quyết định cả một đời người con gái. Ngược lại bên đằng gái có nhiều thì giờ để xem xét chàng trai.

Mấy chị em Sáu Phò bàn tán xôn xao trong buồng về anh chàng mặt bơ bơ kia trong khi chị Hai ông bước vào.

– Chị Hai ơi thằng chả có tay cán giá, Sáu Phò vừa cười vừa nói.

– Chị Hai ơi, mắt thằng chả lé kim, người chị khác nói.

.....

Không để ý đến những lời chọc ghẹo của mấy đứa em, chị Hai rón rén tới chỗ kê hờ nhìn ra để quan sát cho tận mặt anh chàng kia. Tự nhiên chị thụt lùi lại như bị điện giật :

– Tránh ra coi chừng ảnh thấy mình nhìn ra đó.

– Chèn ời ! Còi bộ chị Hai ưng  
thằng chả rồi đó nghe.

Sáu Phò nói to quá không ai  
bùm miệng kịp. Riêng chị Hai thì  
mắc cỡ mặt đỏ ửng ra.

Sau khi hàn huyên gần một  
tiếng đồng hồ, đàn trai đứng dậy  
kiểu từ.

Sáu Phò tìm cách chọc ghẹo chị  
Hai :

– Thằng chả đi cà thọt kia kìa.

Mặc dù biết Sáu Phò nói giỡn  
nhưng chị Hai cũng ráng chen lấn  
để xem thiệt hư ra sao.

Một tháng sau, gia đình đàn  
trai đến làm lễ giáp lời, hai tháng  
sau lễ hỏi và tiếp theo đó là lễ cưới

vài tháng sau. Ngày người chị thứ Năm làm lễ xuất giá, Sáu Phò được mười sáu tuổi. Con Út và là con trai duy nhứt trong nhà, nên Sáu Phò được chịu chuộng hết mực. Không làm động đến móng tay, không ra đồng ruộng nên trông trắng trẻo thư sinh lắm. Mấy người bạn cùng lứa tuổi ông lớn lên bỏ học lập gia đình ở nhà lo cày cấy sống an nhàn với vợ con.

Phần Sáu Phò đã chấm một cô ở làng Cái Vồn có cái tên thật đẹp, Tố Nương. Tên đẹp mà người cũng đẹp, Tố Nương đã làm cho mấy anh chàng trong làng và các làng lân cận chết mê chết mệt. Một hôm Sáu Phò nói với tía má ông :

– Năm nay tui mười bảy tuổi, tía má cho nghỉ học ở nhà tiếp việc ruộng nương, tía má đã bắt đầu có tuổi rồi.

Áo mặc sao qua khỏi đầu, ông già biết Sáu Phò muốn vợ nhưng mắc cỡ nên nói quanh co, hồi nào tới giờ có ra đồng làm ruộng đâu. Nhưng muốn dò xét coi Sáu Phò đã để ý chỗ nào chưa, ông dọ hỏi :

– Tao với má mày cũng đã nghĩ đến chuyện đó rồi nhưng tìm chưa ra chỗ môn đăng hộ đối đó thôi, mười tám tuổi cưới vợ cũng chưa muộn mà.

– Tía nói vậy chứ tui thấy người môn đăng hộ đối thiếu gì, trong làng mình không có thì cưới vợ làng bên cũng có sao đâu ?

Ông già đã biết là Sáu Phò có tình ý với cô nào đó ở làng bên nhưng làng nào, Phú Hòa hay Cái Vồn, hỏi tiếp :

– Tao đâu thấy đứa nào coi được ở Phú Hòa đâu ?

Đâu biết ông già hỏi mẹo, Sáu Phò trả lời :

– Thì ở bên Cái Vồn thiếu gì.

À thì ra là ở Cái Vồn. Làng này không lớn lắm và người giàu có cũng không bao nhiêu. Sáu Phò đã gợi ý là môn đăng hộ đối thì gia đình đó chắc phải là khá giả. Ông biết hết những người khá giả bên đó nên tính nhăm trong đầu xem ai có con gái tới tuổi cập kê. Má Sáu Phò nãy giờ ngồi nghe không

có ý kiến, bà đã có dịp đi đám cưới nhiều lần bên Cái Vồn và để ý dòm ngó lựa dâu. Ở nhà quê đám cưới, đám hỏi là nơi lựa dâu lý tưởng của mấy bà mẹ chồng tương lai. Bà đã gặp Tố Nương và rất muốn chọn làm dâu, bà nói :

– Chuyện vợ chồng là do tía má định đoạt, áo mặc sao qua khỏi đầu, tao thấy con Nương con anh Hội Đồng Giang đẹp lại xứng với nhà mình, nếu tía má cậy người mai mối này có bằng lòng không ?

Nghe nói tới Tố Nương, Sáu Phò như mở cờ trong bụng nhưng cũng làm bộ nói :

– Tía má chọn dâu tui ưng đó.

Thế là ngày coi mắt được sắp xếp qua bà mai. Sáu Phò cùng tía má ông sang làng Cái Vồn với bộ đồ vía mới may. Đầu xúc dầu thơm Thượng Hải bóng hơi, tóc chải bảy ba. Chưa bao giờ ông run trong lòng như bữa nay. Sau khi chào hỏi và giới thiệu, đứng sau lưng má ông nhìn vào trong hời hộp chờ đợi. Tự nhiên thấy tay chùn mình như dư ra không có chỗ để, không dám gãi đầu sợ hư cái lằn kẻ thẳng bằng mà ông đã mất cả tiếng đồng hồ với nửa hũ dầu thơm. Không dám bỏ tay vô túi, sợ bị quở là thất lễ nên đứng khoanh tay mà nghe ngựa ngáy cùng mình.

Bây giờ ông mới hiểu và thông cảm cho mấy cái mặt bơ bơ của mấy ông anh rể hời tới nhà coi mắt

mấy bà chị. Càng nhớ tới mấy ông anh rể ông càng khó chịu vì nghi ngờ có mấy đứa em của Tổ Nương đang ở trong buồng dòm lén và bàn xấu cho mình, giống như ông đã làm rất nhiều lần. Đang lúc suy nghĩ nhớ lại lúc ở trong buồng nói xấu mấy ông anh rể tương lai, Tổ Nương bưng mâm trà bước ra. Nàng không đi như chạy như mấy bà chị của Sáu Phò ngày coi mắt, đặt mâm trà xuống bàn chào hỏi cho phải lễ xong, nàng đi vô buồng rất ư tự nhiên không có vẻ thẹn thùng gì cả. Sáu Phò không dám nhìn thẳng nhưng lâu lâu cũng liếc mắt nhìn vào kẽ hở của buồng mà ông hy vọng là Tổ Nương đang ở trong đó nhìn ra.

Bên phía Sáu Phò không có gì cần phải bàn cãi, vì ông đã chịu từ đầu và Tổ Nương là người đẹp nhất mà trong vùng ai cũng xem như là hoa hậu. Nhưng phía bên Tổ Nương thì không suông sẻ như vậy. Bà mai và Ông Bà Hội Đồng Giang tốn rất nhiều nước miếng để thuyết phục. Tổ Nương cứ viện cớ là còn nhỏ chưa muốn lấy chồng mặc dù đã mười bảy tuổi. Các cô gái trong vùng thường lấy chồng sớm hơn, vào khoảng mười sáu tuổi. Lý do chính không phải là tuổi tác mà là cô đã có người yêu, điển trai hơn, ăn nói lịch sự hơn Sáu Phò nhiều. Tía má Sáu Phò hối thúc bà mai cho qua làm đám giáp lời nhưng nhà gái cứ hên lần hên mòn hoài.

Sau một thời gian thuyết phục không hiệu quả, ông Hội Đồng quyết định gả Tố Nương cho Sáu Phò, dù cho nàng có bằng lòng hay không vì Sáu Phò là con trai một trong gia đình, bao nhiêu của cải sản nghiệp chỉ có một mình vợ chồng chúng nó hưởng. Tố Nương khóc lóc năn nỉ xin hoãn đám cưới lại sang năm nhưng không được vì tuổi tác chỉ hợp cho năm nay. Lý do nàng xin hoãn đám cưới lại sang năm là để chờ con ông chủ chành lúa mà nàng đã yêu, sau những lần trò chuyện khi ông Hội Đồng bán lúa.

Ở nhà quê đâu có nhà băng, chỉ có lúa. Khi lúa vô bờ là giống như tiền bỏ vô băng, khi cần tiền kêu chành lúa tới bán là như rút

tiền từ nhà băng ra xài. Mua bán với nhau đã lâu năm nên ông Hội Đồng và ông chủ chành lúa rất thân nhau. Khi muốn bán, chủ lúa kêu chành lúa đến định giá tính theo gia. Một gia có bốn chục lít, người ta dùng cái thùng tròn có thể tích một gia gọi là cái thùng đong lúa. Khi người đong lúa đổ lúa vào và dùng một cây thước gạt ngang trên mặt thùng, kêu “thẻ”, người mua lúa sẽ đưa cho người bán một cái thẻ làm bằng tre. Người bán trả lời cho người đong lúa là “có” và tiếp tục như thế cho đến khi số gia mua bán đã ấn định. Người bán lúa muốn được yên tĩnh để nghe tiếng “thẻ” nên không muốn có con nít chơi ồn ào ở gần. Đó là lý do mà Tổ Nương quen với con ông chành lúa.

Tổ Nương cùng con trai ông chành lúa quen nhau từ ngày còn nhỏ, bắt đầu bằng chơi nhà chòi, nhảy dây, nhảy cò cò .... và đã trao đổi tâm tình mà người lớn không để ý đến. Tổ Nương thì đẹp quá so với những cô gái khác, anh chàng kia thì bảnh trai ăn nói lịch sự, so với mấy công tử vườn trong vùng thì một trời một vực. Nhưng trước sự cứng rắn của ông Hội Đồng, Tổ Nương đành phải chấp nhận làm đám cưới với Sáu Phò. Nàng buồn vô cùng nhưng không dám thổ lộ cùng ai. Người lớn vô tình đâu biết chuyện gì, ngày cưới ông Hội Đồng có mời ông chủ chành lúa đến dự.

Đêm đó trong khi bên đàn trai Sáu Phò lòng mừng hôn hờ thì bên đàn gái Tổ Nương khóc hết nước

mắt với người yêu. Tín, con trai ông chủ chành lúa, rủ Tố Nương bỏ nhà trốn đi nhưng nàng sợ gia đình bị tai tiếng. Tín cũng không biết phải làm sao hơn là ôm Tố Nương vào lòng, khóc theo người yêu cho đến gần sang khi mọi người kêu gọi hối thúc cô dâu trang điểm để lên xe hoa về nhà chồng. Cô dâu nào cũng khóc lúc đi về nhà chồng. Khóc vì xa cha mẹ, anh em, về nhà chồng sẽ không còn được nuông chiều, nhưng Tố Nương thì khóc cho thân phận mình vì lấy người chồng không phải là người mình yêu.

Đem tân hôn động phòng hoa chúc, Tố Nương nói là mệt quá nên xin ngủ trước. Sáu Phò cũng say mềm nên cũng ngủ thẳng cẳng.

Hôm sau miệng còn hôi hèm và tiếp tục nhậu với mấy người bạn cũ đến giúp trả bàn ghế mượn của lối xóm để làm đám cưới. Say mềm, chung vô mùng lúc Tổ Nương nằm quay mặt vô vách, Sáu Phò vói tay qua ôm. Nàng xô ra và nói đang bị mệt cần ngủ sớm. Vì quá say nên Sáu Phò cũng lăn ngủ luôn.

Hôm sau hơi tỉnh rượu Sáu Phò gặp Sơn, bạn học cũ cưới vợ được hơn năm tháng, Sơn hỏi :

– Ê Phò, sao có vợ đẹp chắc sung sướng lắm phải không ?

– Có biết sung sướng gì mấy ơi, mấy ngày nay tao xin ngủ không hà.

– Thiệt hông đó ?

– Nói thiệt mà.

– Chắc tại mày uống rượu say nên ngủ không chớ gì ?

– Uống rượu thì cũng có, nhưng vợ tao nói mệt muốn ngủ không hà.

Sơn cười ha hả làm Sáu Phò quê trần.

– Trời ơi sao mày khờ quá, Sơn nói. Vợ mới cưới còn mắc cỡ đó, nó nói gì thì nói mày cứ khẳng khẳng ôm đại một lúc là nó chịu hà.

Tối đó không uống rượu và theo lời dặn của Sơn, Sáu Phò vô mừng cởi áo ra choàng tay qua ôm vợ. Tổ Nường lại nói mệt xin ngủ sớm.

– Vợ chĩnh mới cưới sao mà cứ mệt, xin ngủ sớm hoài vậy ? Sáu Phò hỏi.

– Tui mệt thiệt mà, để tui yên.

Vừa nói Tổ Nương vừa xô tay ra.

Sáu Phò nhứt định xông vô theo lời Sơn. Tổ Nương ngồi bật dậy chân đá tay xô. Sáu Phò lo né, lù lùn ra phía ngoài lề giường té xuống đất nghe một cái bịch. Chưa kịp phản ứng thì Tổ Nương đã chun ra khỏi mùng, chụp cái va-li chạy ra khỏi nhà.

Nghe tiếng động, tía má Sáu Phò chạy sang hỏi xem chuyện gì xảy ra. Sáu Phò lồm cồm ngồi dậy, vừa tức vừa mắc cỡ, leo lên giường

nằm không nói năng gì cả. Sáng hôm sau bà mai được mời đến và ba má Sáu Phò giải thích đầu đuôi câu chuyện có ý trách móc bà mai đã không dò xét đàn gái kỹ lưỡng trước khi đám cưới. Tội nghiệp bà mai chưa được ăn đầu heo mà đã bị rầy. Bà đi sang nhà gái hỏi cho ra lẽ. Ông bà Hội Đồng chưa hay biết việc Tổ Nương đập Sáu Phò lộn xuống giường và xách va-li ra đi từ tối hôm qua. Mà đi đâu ? Ở đâu ? Vợ chồng ông đang điên cái đầu thì ông chủ chành lúa dắt Tín và Tổ Nương lên kể hết đầu đuôi việc hai đứa thương nhau mà người lớn không hay và xin ông Hội Đồng tác hợp cho.

Bây giờ người lớn mới hiểu ra tại sao Tổ Nương cứ hẹn lần hẹn

lựa không muốn lấy chồng. Chuyện đã dĩ lỡ rồi, biết nói ra càng mắc cỡ ông hứa sẽ tha thứ và tác hợp cho tụi nhỏ. Phần vợ chồng ông cùng bà mai mang hết những sính lễ sang trả và xin lỗi nhà trai. Bị nặng nhẹ nhiều lời, ông bà Hội Đồng vẫn lặng im chịu trận mặc dù từ xưa đến nay không ai dám to tiếng với gia đình ông. Đúng là tai vách mạch rừng, việc Sáu Phò bị vợ đập lộn xuống giường bạn bè ai cũng biết làm ông không dám dòm mặt ai cả mấy tháng trời.

Tía má ông phải năn nỉ hết lời ông mới chịu đi coi mắt vợ lần thứ hai, Lành ở cùng làng, gia đình cũng khá giả có nhan sắc nhưng Sáu Phò đã có lần chê hơi ú một chút. Bà mai đã uốn bảy tắc lưỡi để

thuyết phục ông, bà nói con gái có da có thịt là điều tốt, người trông mát mẻ mạnh khỏe, sau này sanh nhiều con cái là phúc đức cho gia đình, khi có con cái làm lụng suốt ngày thì sẽ ồm bốt dễ coi hơn, chớ cưới mấy cô ồm tong ồm teo như cây tre về nhà chồng đâu có giúp được gì, quán xuyến gia đình làm sao nổi.

Vài tháng sau Sáu Phò làm đám cưới lần thứ hai, và Lành là cô dâu. Mấy người bạn không quên buông lời chọc ghẹo, nếu không cẩn thận đêm động phòng để bị đập lộn xuống giường lần thứ hai thì chắc phải ở giá suốt đời, làm Sáu Phò hồi hộp cả tuần trước ngày rước dâu. Lần này không có gì trục trặc trong ngày động phòng

hoa chúc. Tía má Sáu Phò thở phào nhẹ nhõm sau mấy ngày theo dõi cặp vợ chồng son.

\*

Thời gian trôi qua rất nhanh, thắm thoát đã mấy năm kể từ ngày Sáu Phò cưới Lành làm vợ. Tía má ông muốn có cháu nội ẵm bồng mà chờ hoài chưa thấy. Lành thì càng ngày càng ú hơn, mình mẩy tròn trịa nhưng cái bụng không có triệu chứng nở ra chút nào hết. Má Sáu Phò bắt đầu hơi khó chịu với con dâu, vì theo lời ông bà để lại cây tốt thì sanh quả nhiều, Lành không cho ra quả tức là cây không tốt. Gia đình không được hòa thuận cho lắm vì má Sáu Phò lúc nào cũng có

ý trách móc Lành. Ông đã nhiều lần xin Lành cho ông cưới một cô vợ hai để có hy vọng có con nối dõi tông đường, nhưng Lành không tán thành và nói là sẽ cố gắng sanh cho ông một đứa con trai. Vài năm sau Tía má ông qua đời mà không được một đứa cháu nội ẵm bồng cho toại nguyện.

Sáu Phò bây giờ phải lo việc ruộng nương. Có lẽ nhờ vào việc tháo vát trên đồng ruộng mà ông có vẻ mạnh mẽ hơn trước và đã gần đến tứ tuần. Với số đất đai của tía má ông để lại, ông trở thành một trong những người giàu có nhất trong làng. Năm nào vào mùa lúa nhà ông cũng đông người. Người từ Vĩnh Long, Sa Đéc lên sau khi họ làm mùa xong, cắt lúa mướn

cho nhà ông. Có người mang cả gia đình theo. Họ ngủ rất sớm và thức cũng sớm, chỗ nào bằng phẳng là họ trải cái nấp ra, chung vô rồi lăn qua một bên nằm trong đó ngủ cho tới sáng. Bốn năm giờ sáng là nghe họ bắt đầu khua soong chảo nấu cơm ăn sáng trước khi ra đồng.

Năm đó ngoài những người đã từng cắt mướn cho ông lâu năm có một cô tên Lệ, trạc độ hai mươi ba hai mươi bốn, rất dễ mến đến xin ở cắt lúa mướn. Ông nghe mấy người đó nói là cô đã có một đời chồng, nhưng vì chồng cô vẫn sống qua đời, không có con bị bên chồng ruồng bỏ nên phải đi làm thuê kiếm sống một mình. Không biết tại tội nghiệp cho thân phận người đàn bà không được may mắn kia hay

tại tuổi hời xuân mà Sáu Phò cứ ra chỗ công đất cô cắt ngồi tâm sự cả buổi. Ông biểu cô cứ ngồi nói chuyện, ngày nay cắt không xong thì ngày mai cắt tiếp nhưng ông sẽ trả công hai ngày. Lệ cắt lúa với bộ đồ bà ba bó sát thân hình thật khêu gợi. So với Lành vợ ông thì một trời một vực. Vợ ông thì tròn vo từ đầu tới chân, phía trước cũng như phía sau bằng phẳng như tấm ván ngựa. Lệ với thân hình mảnh mai, đều đặn với những đường cong tuyệt mỹ, khi cô với tay cắt lúa là lúc Sáu Phò ngồi ngó trân trân như bị thôi miên. Những thứ làm chết mê chết mệt đàn ông hiện lên rất khêu gợi dưới lớp vải mỏng manh của bộ bà ba. Nhớ tới bà vợ tròn vo khi nhìn những đường cong khêu gợi kia làm ông trầm

ngâm suy nghĩ, mơ ước được làm chủ cái thân hình mảnh mai kia ...  
Mấy người làm việc cho ông thấy chuyện bất thường nhưng không dám bàn tới. Lành hoàn toàn không hay biết chuyện gì xảy ra ở ngoài đồng ruộng.

Ngày 29 tháng Chạp, tất cả mọi người làm đều nghỉ về quê nhà ăn Tết chỉ có Lệ xin Ông Bà Sáu Phò cho ở lại, chờ qua Tết cắt lúa tiếp. Vì nhà hiu quạnh nên Lành rất vui vẻ nhận lời. Ngày mùng Hai, Lành về thăm nhà như thường năm nhưng Ông Sáu Phò nằm nhà than nhức đầu vì uống rượu hơi nhiều hôm trước. Sau bữa cơm trưa vì lo cho sức khỏe của chồng, bà lo về sớm hơn mọi năm và không quên gói mấy đòn bánh tét và vài món ngon

cho Sáu Phò. Về đến nhà bỏ cây dù xuống, bà đi thẳng vô buồng. Bà đi vội hơn khi nghe hơi thở của ông có lúc như bị đứt khúc, có lúc lại dồn dập. Bà nghi là ông nhà bị sốt nặng lắm.

Lành đứng như trời trồng khi bước đến cửa buồng, nhìn ông Sáu Phò lăn lộn trên giường với Lệ mình mấy trần truồng như nhộng, bà đứng bất động một lúc rồi ngã xuống bất tỉnh. Ông Sáu Phò lồm cồm ngồi dậy chạy đến giựt tóc mai trong khi Lệ lo mặc quần áo vào đứng khép nép một bên.

– Trời ơi ! Không ngờ mấy người dám giở trò mèò mả gà đồng trong nhà tui, bà nói khi tỉnh dậy. Ông

lấy có đau đầu không đi cúng ông bà để ở nhà làm bầy với nó mà.

Sáu Phò cùng Lệ im lặng không trả lời.

– Cô kia, chỉ mặt Lệ bà gằn giọng nói tiếp, tại sao cô không biết thân ăn nhờ ở đậu làm công làm mướn mà toan tính giựt chồng tui hả ? Trời ơi người ta nói nuôi ong tay áo thật không sai chỗ nào.

Thấy Lệ đứng yên không trả lời, bà nói lớn hơn :

– Bây giờ mấy người tính làm mặt lì mặt mo với tui phải không ?

Sợ bà to tiếng quá lối xóm hay, Sáu Phò phân bua :

– Thôi mà bà, không trả lời là tui chịu lỗi rồi to tiếng làm gì. Nhưng cũng tại bà hết, tui với bà ăn ở với nhau đã hơn mười mấy năm mà bà không sinh cho tui một mụn con. Khi sinh tiền ba má tui muốn tui cưới vợ bé với hy vọng cho ông bà một đứa cháu nội ẵm bồng mà bà không chịu, bá má tui qua đời mà đâu có được toại nguyện. Bà có thấy vợ thằng Tư Then cưới cho nó một cô vợ bé năm trước năm sau là nó có con liền, vui cửa vui nhà biết là bao. Phần tui bà cứ bảo từ từ cả chục năm rồi chớ ít ỏi gì sao ?

Lành chỉ biết ngồi khóc nức nở, tức mình vì bị chồng phản bội ngay trong nhà nhưng không biết trả lời sao cho sông việc bà không muốn

cưới vợ hai cho chồng để có con nối dõi tông đường.

– Thôi chuyên đã dĩ lỡ như thế này, Sáu Phò nói tiếp, nếu bà đồng ý cho cô Lệ sống chung thì không cần phải đình đám, đỡ tốn kém và từ nay trở đi bà cũng rảnh một tay, công việc trong nhà có Lệ lo giúp đỡ.

Lành không trả lời, nước mắt tràn trụa.....

Những ngày sau đó Lệ vẫn đi cắt lúa như những ngày trước Tết. Xế chiều về lo cơm nước, dọn dẹp nhà cửa ra vẻ chịu chuộng Lành lắm. Sáu Phò nói với những người làm là Lệ ngủ trong nhà vì đàn bà không chồng, ngủ ngoài chung chạ với đàn ông con trai không tiện. Ai

cùng nghi ngờ cái lòng tốt có hậu ý của Ông, nhưng xem đó là chuyện của gia chủ nên không dám nói chi, chỉ xăm xì với nhau mà thôi.

Mùa lúa xong trong nhà chỉ còn lại 3 người, Sáu Phò, Lành và Lệ. Sau mùa lúa cuộc sống tay ba vẫn bình thường một thời gian, nhưng vài tháng sau hầu như mỗi đêm Sáu Phò chỉ ở phòng bên hú hí với Lệ, không màng gì đến những tiếng thở dài trong đêm của Lành. Lành nghĩ mình nào có lỗi gì đâu mà Trời Phật không thương cho một đứa con để chồng vui. Nhiều đêm Lành muốn la lớn lên cho hả dạ khi nghe tiếng cười khúc khích có vẻ ngạo mạn khinh thường của Lệ đang lẫn lộn trong cuộc vui với Sáu Phò, người chồng chính thức

của mình do cha mẹ hai bên đứng ra cưới hỏi làng hoàng, trong khi Lệ chỉ là một con ở có một chút nhan sắc mà thôi. Nhưng rồi Lành lại nằm im bụng bảo dạ mình có làm gì đi nữa thì cũng chỉ mất mặt với lối xóm mà thôi, hy vọng cuộc sống cô đơn lạnh lẽo có lẽ sẽ quen đi với thời gian.

Nhưng Trời không thương cho cái khổ của Lành. Một hôm Sáu Phò uống rượu say lần mò vô phòng Lệ. Lệ chê hôi hèm nên cứ xô ông ra. Xô qua xô lại một hồi, Sáu Phò lọt xuống đất nghe cái bịch, rên hừ hừ. Mặc dù trong lòng tức giận lắm nhưng Lành cũng chạy qua xem. Thấy Sáu Phò lui cui dưới đất tìm điểm tựa đứng dậy, Lành đến đỡ lên và nói với Lệ :

– Con quỉ mầy ác lắm. Thấy ông say mầy không lo mà còn xô té xuống đất, đầu cổ sừng vù rồi nè thấy không ?

Sáu Phò đứng dậy hất tay Lành ra nói :

– Bà rửa ai là con quỉ này con quỉ nọ ? Tui té một mình không ai xô đẩy gì hết.

– Ai xô đẩy gì đâu đừng có vu oan nghe, Lệ ông ẹo nói.

– Thôi bà về phòng ngủ đi cho tui tui yên, Sáu Phò sừng sộ với Lành.

Lành không biết nói gì hơn, đi về phòng gục đầu khóc nức nở trong khi phòng bên kia cuộc vui đang bắt đầu. Không biết vô tình

hay cố ý, tiếng cười của Lệ lớn hơn và hơn trớn hơn những lần khác như để chọc tức Lành. Không chịu đựng được nữa, Lành đi xuống nhà bếp lựa, lựa cái gì đó xong đi ra phía sau hè nơi có nhiều cây trái.

Sáng hôm sau Sáu Phò đi ra sau hè làm vệ sinh, mắt con nhắm con mở thấy dường như có ai đứng dựa gốc cây xoài tượng.

– Ai đó ? Ông hỏi. Không thấy trả lời sau hai ba lần hỏi, ông bước đến gần xem. Ông hoảng hồn chạy rút vô nhà kêu Lệ ra tiếp ông hạ xuống cái xác không hồn của Lành treo tòn ten bởi sợi dây thắt cổ.

Vài tháng sau khi Lành tự tử, Sáu Phò tổ chức làm tiệc linh đình để chính thức hóa vai vợ của Lệ

với bà con lối xóm. Từ đó trở đi Lệ được đi dự đám tiệc với danh hiệu bà Sáu Phò. Lệ dư biết là bà con lối xóm không ai nề nang gì mặc dù bề ngoài hết tâng bốc nàng, nhưng với địa vị và của cải bây giờ ai cần ai mà lo nên bỏ ngoài tai những lời xầm xì hay tâng bốc. Những cuộc vui vẫn tiếp tục như ngày nào. Sáu Phò hy vọng Lệ sẽ hơn Lành cho ông một mụn con. Thời gian trôi qua mà kết quả thì chưa thấy.

Sau những ngày tháng vui đùa trụy lạc, ông yếu dần đi và không còn phong độ nữa, ngày nóng ngày lạnh. Có khi Lệ ăn mặc khô gợt chuẩn bị sẵn sàng tận hưởng lạc thú với ông, giống như xa lộ đang lên đèn rực rỡ chờ những chiếc xe đua xả hết tốc lực chạy, nhưng

ông thì giống như lái xe đạp với cái đòn dông đã rỉ sét cộng thêm hai cái bánh xe xẹp lép, vừa vào xa lộ nó queo qua queo lại mấy cái, xì hơi rồi nằm yên một chỗ. Cuộc sống như thế kéo dài hơn một năm. Càng ngày ông càng tiêu tụy hơn. Ông có thể cung phụng tất cả những gì Lệ đòi hỏi nhưng không thể thỏa mãn được nhu cầu thiết yếu của một người đàn bà trẻ mà sự đòi hỏi sinh lý đang ở thời kỳ sung mãn. Có lẽ vì quá cố gắng làm vừa lòng Lệ, ông ngã bệnh. Lệ lo chạy thuốc thang nhưng bệnh tình không có mòi thuyên giảm. Ông nằm liệt giường không tự do đi đứng một mình được.

Một hôm Lệ bàn với ông là muốn nuôi heo để kiếm thêm chút đỉnh

tiêu xài. Thấy có lý, ông tán thành. Lệ mua bốn con heo cái chưa thiến, xây chuồng phía sau nhà, mua cám và gạo lúc dự trữ. Vài tháng sau Lệ kêu Bảy Hớn dắt con heo nọc cho nhảy đực truyền giống. Muốn chắc ăn Lệ hẹn Bảy Hớn vài ngày sau cho con heo nọc vô làm phận sự lại một lần nữa. Sáu Phò nằm trên giường bệnh, mọi việc trong nhà đều do Lệ quán xuyến. Mỗi lần Bảy Hớn dắt con heo nọc vô, ông chỉ biết là Lệ ra nơi chuồng heo canh chừng. Khi mấy con heo nái có triệu chứng thai nghén thì Lệ cũng nôn mửa, thèm chua, tanh cá. Sáu Phò đoán biết được chuyện gì đã xảy ra.

Một hôm Lệ mang cơm vào, ông hỏi :

– Có phải bà đang ốm nghén không ?

– Tui chỉ hơi khó chịu trong mình chứ thai nghén gì.

Lệ trả lời như vậy nhưng không khỏi lo nghĩ. Chuyện đã gần đến lúc không thể còn giấu được nữa, nhưng tới đâu hay tới đó.

– Mà nếu có thai nghén thì mình có con nối dõi càng tốt chứ sao, Lệ nói tiếp.

– Bà nói sao ? Có con nối dõi hả ? Có phải là con đâu tui mà nối dõi.

– Sao ông nghi oan cho tui ?

– Oan cái nối gì, mấy tháng nay tui nằm liệt giường có ăn nằm với bà ngày nào đâu ?

– Ông mà còn nghê xấu thì tui thì biết phân minh với ai đây ? Nói xong Lệ làm bộ khóc thúc thít.

Việc đã dĩ lỡ rồi, cái bụng chè ề ra thì làm sao giấu được. Khi thấy con heo nọc sung sức làm phận sự, so với ông chồng già gần như bất lực, sự thèm muốn được thỏa mãn hiện lên trên má ửng hồng của Lệ làm sao giấu được trước cặp mắt tinh đời của Bảy Hớn. Đứng gần nhìn từng biến chuyển rung động của thân thể dưới lớp vải thưa của bộ bà ba mỏng và cặp mắt lộ vẻ thèm thuồng của Lệ, Bảy Hớn bước lại gần hơn. Khi Lệ bất chợt quay lại, Bảy Hớn đã đứng sát bên choàng tay qua ôm thân hình của Lệ đang sôi sục, nóng bỏng đang chờ cơ hội để được bùng ra như nước sắp vỡ

bờ. Bảy Hón đã gấp rút nắm hai vạt áo giựt mạnh, tiếng lụp bụp nho nhỏ vang ra từ mấy cái nút bóp trên bộ áo bà ba. Những gì riêng tư kín đáo của người đàn bà, thứ mà người chồng trước vẫn sở của Lệ được cái điểm phúc khám phá đầu tiên và Sáu Phò đã vụng trộm ngày mừng Hai Tết năm trước, bây giờ nằm chình ình ra đó như mời mọc.

Lệ nhắm mắt mặc cho Bảy Hón tung hoành. Tay bầu lưng Bảy Hón, chân co quắp liên hồi, hưởng ứng mãnh liệt để tìm kiếm sự thỏa mãn cực điểm mà Lệ đã thiếu thốn mấy tháng nay với Sáu Phò. Tiếng kêu ồn ột của mấy con heo nái bị lấn áp dần dần bởi tiếng ú ớ bị đứt khúc của Lệ. Cái trò con heo được Lệ và Bảy Hón thực hiện quên cả

thời gian và không gian cho tới khi con heo nọc đi tìm chủ sau khi hoàn thành công việc bảo trì nòi giống của nó. Tiếng kêu ồn ột của con heo nọc làm cho Lệ thức tỉnh, dường như mắc cỡ với cảm nghĩ tội lỗi, Lệ gài vội mấy cái nút bóp của bộ áo bà ba xong đi vào nhà khi Bảy Hớn nói với theo :

– Ngày mai tui tới có tiện không ?

– Vài ngày nữa đi, tới thường người ta nghi ngờ chết.

Hai người đã lợi dụng công việc truyền giống quang minh chính đại của thú vật để thực hiện cái trò con heo hơn một tháng. Cái sự thêm muốn được thỏa mãn đã vượt qua cái mặc cảm tội lỗi của Lệ đối với

Sáu Phò. Nhưng khi Lệ nghe triệu chứng bất thường trong người thì Bảy Hón không còn dặt con heo nọc tới nữa. Mặc dù đã tìm kiếm và nhắn gởi nhiều lần, nhưng dường như Bảy Hón đã cao bay xa chạy khi biết Lệ có triệu chứng mang thai. Nghĩ đến đó Lệ nhắm mắt lại đi ra khỏi phòng. Sáu Phò nằm yên suy nghĩ mông lung...

Chiều tối hôm đó, Sáu Phò chờ hoài mà không thấy Lệ mang cơm vào. Ông ráng sức gọi mấy lần, nhưng trong nhà im lặng không một tiếng trả lời. Ráng hết sức bình sinh, ông bước xuống đi lần mò tìm kiếm. Nhà trống trải, hoang vắng từ trước tới sau. Khi bước vào phòng nơi mà ông với Lệ cận kề từ khi Lành còn sống cho đến khi ông

mang bạo bệnh, quần áo và những vật quý giá của Lành để lại và một số nữ trang mà ông mua cho Lệ đã biến mất.

Ông ngồi phệt xuống giường suy nghĩ hồi lâu, ngủ thiếp đi cho đến khuya. Giật mình thức dậy khi nghe tiếng mấy con heo kêu đói. Lăn mò đi ra sau nhà nhìn mấy con heo đang kêu la ồm tỏi, ông xúc cám và nước đổ vào mấy cái máng. Một quía, ngồi bẹp xuống đất nhìn mấy con heo nái bụng nặng nề ông nhớ tới và tội nghiệp cho Lành. Ông nghĩ có điều gì không hợp lý lắm nhưng không biết giải thích tại sao. Lệ vụng trộm với Bảy Hớn không bao lâu mà đã có bầu trong khi ông ăn nằm với nó hơn cả năm mà không có kết quả, cũng như

ông không tạo được một mụn con sau hơn hai mươi năm trời chung chăn chung gối với Lành. Hồi thời đó đâu có khoa hiện đại để chứng minh. Tội nghiệp cho thân phận đàn bà, không có con là tại đàn bà khô khan hiếm muộn, sanh con gái nhiều mà không có con trai cũng tại đàn bà không biết cách bồi dưỡng cho chồng, v..v. Sáu Phò vì bị bệnh nặng lúc còn nhỏ nên bộ phận bảo tồn dòng giống bị gián đoạn nên không thể có con được chớ đâu phải lỗi tại mấy bà.

Sáu Phò lần mò đến gốc cây xoài, nơi mà Lành tự tử, ông nói thì thầm như van lơn người khuất mặt:

– Mình ơi, bây giờ tui mới hiểu mình. Tất cả lỗi gây ra tại tui hết, tui hiểu sự đau khổ mà mình đã chịu đựng trong khi tui vui sống với người khác. Mình tha lỗi cho tui, nếu còn thương tui xin hẹn nhau nơi chín suối...

Hôm sau, bà con lối xóm xúm nhau nâng cái xác cứng đờ của Sáu Phò để gỡ cái giây thắt ra khỏi cổ. Những người qua lại ngang đây đồn rằng vào những đêm trăng sáng họ thấy hai cái bóng mặc đồ trắng trẻo lên tuột xuống cây xoài tượng. Cái bóng to trẻo lên trước, cái bóng nhỏ trẻo theo sau với tiếng khóc the thé dường như năn nỉ điều gì tha thiết lắm mà người sống không hiểu được.



